**BÀI 3:**

**VĂN BẢN THÔNG TIN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **C:\Users\Admin\Desktop\tải xuống.jpg** |  | **D:\G.A 23-24\SOẠN BÀI 3\lũ lụt.jpg** |

**A. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

**a. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được đặc điểm văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên, cách triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản, liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.

- Nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của các đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp; tác dụng của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.

- Biết viết một văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên và văn bản kiến nghị một vấn đề đời sống.

- Tóm tắt được nội dung bài thuyết trình về một hiện tượng tự nhiên theo yêu cầu.

***2. Năng lực chung***

*- Năng lực tự chủ và tự học*: Học sinh có ý thức tự nghiên cứu bài ở nhà; tìm đọc các văn bản thông tin*;* hoàn thành các phiếu học tập; chia sẻ, thảo luận, đánh giá qua các hoạt động nhóm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* phối hợp, vận dụng những kinh nghiệm của bản thân, kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống trong học tập một cách hiệu quả.

**2. Phẩm chất**

**- Chăm chỉ**:Chăm học, chăm làm, học hỏi những phương pháp mới để phát triển bản thân; thích tìm hiểu các hiện tượng tự nhiên và có ý thức vận dụng các hiểu biết về hiện tượng tự nhiên vào cuộc sống.

**- Trách nhiệm:** Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng, nâng cao ý thức trách nhiệm học tập phát triển bản thân và đóng góp cho xã hội.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị**

- Máy tính, tivi.

- Hình ảnh minh họa.

**2. Học liệu.**

- Phiếu học tập

- Kiến thức ngữ văn về văn bản thông tin, kiến thức tìm hiểu thêm (qua sách báo, internet, thực tế, …) về các hiện tượng tự nhiên.

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN:**  **TIẾT:**  ***Ngày soạn:*** | ĐỌC HIỂU VĂN BẢN 1:  **SAO BĂNG** |

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức***

- HS nhận biết được đặc điểm của văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên.

- Hiểu được cách trình bày, triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản.

***2. Năng lực***

***a. Năng lực chung***

*- Giao tiếp và hợp tác* trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

*- Năng lực tự chủ và tự học*: tự nghiên cứu bài ở nhà; tìm đọc các văn bản thông tin*;* hoàn thành các phiếu học tập.

*- Năng lực giải quyết vấn đề:* phối hợp, vận dụng những kinh nghiệm của bản thân, kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống trong học tập.

***b. Năng lực đặc thù***

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Sao băng.*

- Năng lực nhận diện các yếu tố hình thức và nội dung của văn bản thông tin.

***3. Phẩmchất***

***a. Chăm chỉ****:* Chăm học, chăm làm, học hỏi những phương pháp mới để phát triển bản thân.

***b. Trung thực, trách nhiệm***: trong việc tiếp nhận, truyền đạt thông tin về các sự kiện.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

SGK, SGV Tranh, ảnh liên quan đến bài học.

Máy tính, máy chiếu

**Phiếu học tập 1**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên*** |  |
| ***Cách trình bày thông tin trong văn bản*** |  |
| ***Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ*** |  |

**Phiếu học tập 2**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Văn bản thông tin*** |  |
| ***Sa- pô*** |  |
| ***Nhan đề*** |  |
| ***Đề mục*** |  |

**Phiếu học tập 3**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Xuất xứ*** |  |
| ***Thể loại*** |  |
| ***PTBĐ*** |  |
| ***Bố cục*** |  |
| ***Cách trình bày thông tin*** |  |

**Phiếu học tập 4**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nguyên nhân xuất hiện*** |  |
| ***Chu kì*** |  |
| ***Cách xem*** |  |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động: Hoạt động khởi động**  *a. Mục tiêu:* Giúp học sinh huy động những hiểu biết về Sao băng kết nối vào bài học, tạo tâm thế hào hứng cho học sinh và nhu cầu tìm hiểu.  *b. Nội dung:*GV đặt cho HS trả lời những câu hỏi mang tính gợi mở vấn đề..  *c. Sản phẩm:* câu trả lời của HS  *d. Tổ chức thực hiện:* | | | |
| **Hoạt động của GV và HS** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| **GV** đặt câu hỏi gợi mở, yêu cầu HS điền vào cột K; W trong bảng KWL: *Em đã thấy hiện tượng sao băng bao giờ chưa? Em biết gì về hiện tượng này? Hãy chia sẻ những hiểu biết của em.*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | K  (Những điều em đã biết) | W  (Những điều em muốn biết thêm) | L  (Những điều em đã học được) | |  |  |  |   **HS** trả lời câu hỏi, GV mời 2 -3 HS chia sẻ.  **GV** nhận xét và giới thiệu bài học:  *Trong cuộc sống xung quanh ta, thiên nhiên luôn ẩn chứa vô vàn điều thú vị. Cầu vồng đôi, mây vảy rồng, sóng biển phát sáng,... là những hiện tượng thiên nhiên kỳ thú, tác phẩm tuyệt vời mà tạo hóa ban tặng cho con người. Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về một hiện tượng nhé!*  *Sao băng một hiện tượng thú vị của tự nhiên, vậy các em có tò mò về hiện tượng này hay không?Hãy cùng nhau đi tìm hiểu về hiện tượng sao băng nhé.* | | Hiện tượng sao băng  **C:\Users\Admin\Desktop\tải xuống.jpg**  Mưa sao băng  **https://youtube.com/shorts/saAJuKqS6dk?feature=share** |
| **Hoạt động: Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1. Tìm hiểu kiến thức ngữ văn**  *a. Mục tiêu:* Giúp học sinh huy động những hiểu biết về văn bản thông tin  - Đặc điểm văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên.  - Mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; vai trò các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.  *b. Nội dung:* Giáo viên hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức để thực hiện nhiệm vụ học tập bằng phiếu bài tập, hoạt động nhóm, cá nhân.  *c. Sản phẩm học tập:* HS tiếp thu KT và câu trả lời của HS  *d. Tổ chức thực hiện:* | | | |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** | | |
| *?Các nhóm lên trình bày kết quả chuẩn bị bài ở nhà phần Kiến thức ngữ văn về văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên?*  **Phiếu học tập 1**   |  |  | | --- | --- | | *Văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên* |  | | *Cách trình bày thông tin trong văn bản* |  | | *Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ* |  |   - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và chốt KT | **I. Kiến thức ngữ văn**   |  |  | | --- | --- | | ***Từ khóa*** | ***Văn bản thông tin*** | | *Văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên* | Văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên là loại văn bản nhằm giới thiệu những hiểu biết khoa học cơ bản về hiện tượng đó. Nội dung chính của loại văn bản này thường tập trung vào một số thông tin chính như: Hiện tượng đó là gì? Tại sao có hiện tượng đó? Chúng có lợi hay có hại như thế nào? Cần làm gì để tận dụng lợi ích và khác phục ảnh hưởng xấu của chúng?... | | *Cách trình bày thông tin trong văn bản* | Trong văn bản thông tin, nội dung ý tưởng và thông tin có thể được triển khai theo một hoặc kết hợp nhiều các khác nhau. Thông thường có các cách như: Trình bày theo trật tự thời gian, Quan hệ nguyên nhân- kết quả, mức độ quan trọng hay phân loại đối tượng, so sánh đối chiếu: trình bày hoàn toàn bằng phương tiện ngôn ngữ hoặc kết hợp với phương tiện phi ngôn ngữ. | | *Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ* | Là các hình ảnh, số liệu, kí hiệu, biểu đồ…được dùng phối hợp với phương tiện ngôn ngữ nhằm minh họa, làm rõ những nội dung nhất định được biểu hiện bằng những phương tiện ngôn ngữ. | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu văn bản** | |
| **II. Đọc và tìm hiểu chung**  *a. Mục tiêu:*  - Xác định được thông tin của tác giả, tác phẩm trong văn bản.  *b. Nội dung:* HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.  *c. Sản phẩm học tập:*HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Nội dung 1: Đọc và tìm hiểu chung**  GV yêu cầu HS nêu cách đọc  GV chốt cách đọc.  + GV đọc.  + Gọi HS đọc  - Tìm hiểu chú thích: Các em lưu ý các thuật ngữ được đưa ra trong bài.  **Phiếu học tập 2**   |  |  | | --- | --- | | ***Xuất xứ*** |  | | ***Thể loại*** |  | | ***PTBĐ*** |  | | ***Bố cục*** |  | | ***Cách trình bày thông tin*** |  |     **GV giao nhiệm vụ: HS chuẩn bị trước ở nhà.**  **HS**:- Trình bày sản phẩm, phiếu bài tập (đã chuẩn bị ở nhà)  - Dự kiến sản phẩm của HS:  **Phiếu học tập 2**   |  |  | | --- | --- | | **Xuất xứ** | theo kienthuctonghop.vn | | **Thể loại** | Văn bản thông tin | | **PTBĐ** | Thuyết minh | | **Bố cục** | 3 phần | | **Cách trình bày tt** | Quan hệ nguyên nhân – kết quả. |   **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  Gv - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  GV có thể vào trực tiếp trang web ***https://kienthuctonghop.vn*** để HS đọc văn bản online.  - GV lưu ý thời gian văn bản được đăng lên (14/11/2020) để thấy được tính cập nhật của thông tin trong văn bản. | **II. Đọc và tìm hiểu chung**  **1. Đọc**  **2. Tìm hiểu chung**  **a. Tác giả:** Hồng Nhung  **b. Tác phẩm**  - Thể loại: văn bản thông tin (Giải thích một hiện tượng tự nhiên)  - Xuất xứ: theo kienthuctonghop.vn  - PTBĐ: Thuyết minh  - Bố cục: 3 phần  + Phần 1 (*từ đầu đến …hố lòng chảo sâu trên lục địa*): giới thiệu và lí giải hiện tượng sao băng.  + Phần 2 (*tiếp đến …mưa sao băng khá thuận lợi*): nguyên do xuất hiện và sự hình thành hiện tượng sao băng và mưa sao băng.  + Phần 3 (*phần còn lại*): những điều kì thú khi sao băng rơi.  - Văn bản triển khai thông tin theo mối quan hệ nguyên nhân – kết quả. |

|  |  |
| --- | --- |
| **III. Đọc và tìm hiểu chi tiết** | |
| *a. Mục tiêu:*  - Xác định được cấu trúc của văn bản *Sao băng và những điều cần biết về sao băng?*  - Nhận diện và xác định được cách triển khai thông tin theo mối quan hệ nguyên nhân – kết quả  - Xác định và phân tích được đặc điểm và chức năng của đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.  *b. Nội dung:* HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.  *c. Sản phẩm học tập:*HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nội dung 2: Tìm hiểu chi tiết**  **Nhiệm vụ: 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc văn bản, thảo luận theo bàn và trả lời câu hỏi:  **Phiếu học tập 3**   |  |  | | --- | --- | | ***Văn bản thông tin*** |  | | ***Sa- pô*** |  | | ***Nhan đề*** |  | | ***Đề mục*** |  |   *+ Đoạn sa-pô của văn bản cho biết những gì?*  *+ Nhan đề và hệ thống đề mục cho em biết điều gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi.  **Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi nhóm HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của nhóm bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  => Ghi lên bảng  **Nhiệm vụ 2:**  ***a. Giới thiệu và lí giải hiện tượng sao băng.***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc văn bản, thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi:  *+ Hiện tượng sao băng được giải thích như thế nào?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi.  **Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi cặp HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  => Ghi lên bảng  ***b. Nguyên do xuất hiện và sự hình thành hiện tượng sao băng và mưa sao băng.***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *+ Tìm trong văn bản các nguyên nhân xuất hiện, chu kì của sao băng, mưa sao băng và cách xem được những cơn mưa sao băng, thống kê vào bảng sau:*  **Phiếu học tập 4**   |  |  | | --- | --- | | ***Nguyên nhân xuất hiện*** |  | | ***Chu kì*** |  | | ***Cách xem*** |  |   *+ Em có nhận xét gì về cách triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS trả lời từng câu hỏi.  **Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  => Ghi lên bảng.  **GV liên hệ:** VN chúng ta nằm khá gần đường xích đạo cho nên cũng là một trong những nơi có thể quan sát được sao băng và mưa sao băng.  ***c. Những điều kì thú khi sao băng rơi***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc nội dung 2 mục in nghiêng cuối bài và trả lời câu hỏi:  *+ Người viết có tin vào điểm xấu hoặc điểm lành khi thấy sao băng không?*  *+ Vì sao người ta lại ước khi nhìn thấy sao băng? Cách ước như thế nào?*  *+ Em hãy nêu cách hiểu của em về hiện tượng này.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS trả lời từng câu hỏi.  **Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trình bày.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  => Ghi lên bảng | **III. Đọc và tìm hiểu chi tiết**  **1. Sa- pô, Nhan đề, Đề mục**  - *Sa- pô:* Đoạn sa pô đưa ra hàng loạt những câu hỏi xoay quanh hiện tượng sao bằng nhằm dẫn dắt người đọc đến nội dung chính của văn bản.  **-** *Nhan đề:* “ Sao Băng” ngắn gọn, trực tiếp đưa ra đối tượng chính của văn bản giúp người đọc nhanh chóng nắm bắt được chủ đề.  **-** *Đề mục:*Văn bản được phân làm nhiều đề mục, mỗi đề mục diễn giải về một khía cạnh của hiện tượng sao băng, bao gồm: Sao băng là gì? Tại sao bầu trời lại xuất hiện mưa sao băng?Thấy sao băng là điềm gì?Cách ước khi có sao băng như thế nào?  **2. Nội dung thông tin**  ***a. Giới thiệu và lí giải hiện tượng sao băng.***  - Sao băng:  + Là những tia lửa thoáng qua trên bầu trời.  + Là đường nhìn thấy của các thiên thạch khi chúng đi vào khí quyển của Trái Đất.  ***b. Nguyên do xuất hiện và sự hình thành hiện tượng sao băng và mưa sao băng.***  - Nguyên nhân: Sao chổi là nguyên nhân chính xuất hiện mưa sao băng. Khi ngôi sao chổi đi qua gần Trái Đất, các bụi khí của nó sẽ bay vào khí quyển làm xuất hiện nhiều sao băng nhỏ - mưa sao băng.  - Chu kì: 1 năm.  - Cách xem: xác định hướng của các chòm sao (nơi có thể nhìn chòm sao thì có thể thấy được mưa sao băng).  + Gần xích đạo Trái Đất → dễ quan sát.  + Xa về hai cực → khó quan sát.  -> Nhận xét: các thông tin ngắn gọn, đầy đủ, chính xác.            ***c. Những điều kì thú khi sao băng rơi***  - Điềm khi sao băng rơi:  + Sắp có người chết → mang tính chất duy tâm, không có cơ sở khoa học.  + Tượng trưng cho tình yêu đôi lứa.  - Người ta tin ước khi sao rơi → điều ước thành hiện thực.  - Cách ước: nhắm mắt và nghĩ trong đầu về ước nguyện của mình. |
| **IV. TỔNG KẾT**  *a. Mục tiêu*  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; nhận biết được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.  *b. Nội dung*  - GV sử dụng KT chia sẻ nhóm để khái quát giá trị nghệ thuật và nội dung của văn bản…  - HS làm việc cá nhân, thảo luận nhóm và báo cáo sản phẩm.  *c. Sản phẩm học tập:* câu trả lời của HS  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Dự kiến sản phẩm** |
| - Chia nhóm theo bàn.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm:  ? Nêu những nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?  ? Nội dung chính của văn bản “ Sao băng”?  ? Qua văn bản, em rút ra bài học gì văn bản thông tin giới thiệu về một hiện tượng tự nhiên?  **HS** làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  **GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **GV**:- Yêu cầu HS lên trình bày, nhóm cử đại diện trình bày  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **- GV**: nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  - Nhận xét và chốt sản phẩm lên Slide  *\** ***Khi giới thiệu về một hiện tượng tự nhiên cần chú ý giới thiệu:***  Đó là hiện tượng gì? Biểu hiện như thế nào? Vì sao có hiện tượng này? Những tác dụng hoặc tác hại của hiện tượng thiên nhiên ấy là gì?...Tận dụng hoặc phòng chống, khắc phục tác động của hiện tượng đó như thế nào? | **1. Nghệ thuật**  - Cách giải thích đơn giản, rõ ràng, khách quan.  - Bố cục chặt chẽ.  - Hình ảnh minh họa sinh động.  - Ngôn ngữ chính xác, khoa học.  - Thông tin dựa trên cơ sở khoa học, khách quan.  **2. Nội dung**  Văn bản nói về một trong những hiện tượng đẹp và kì thú của tự nhiên – Sao băng. Qua đó, văn bản cung cấp đầy đủ các thông tin về nguyên nhân, sự ra đời và hình thành của hiện tượng Sao băng, mưa sao băng. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  *a. Mục tiêu:*  - HS thực hành làm bài tập để hiểu kiến thức về văn bản thông tin Sao băng.  *b. Nội dung:* Học sinh làm tập mở rộng.  *c. Sản phẩm học tập:* kết quả thảo luận,câu trả lời của HS  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| **Hoạt động của giáo viên và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |

|  |  |
| --- | --- |
| **- GV phát phiếu bài tập- yêu cầu học sinh hoạt động nhóm bàn, làm bài tập vào phiếu bài tập trong 2 phút, sau đó thống nhất và chia sẻ.**  **Phiếu học tập số 1:** *Chỉ ra sự khác biệt của sao băng và mưa sao băng?*  **Phiếu học tập số 2:** *Tại sao văn bản Sao băng được coi là loại văn bản thông tin giải thích về một hiện tượng tự nhiên?*  - Hs hoạt động cá nhân làm bài tập vào phiếu bài tập trong 2 phút, sau đó đổi bài và chấm chéo, đại diện chia sẻ.  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm đôi  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **V. Luyện tập**  **Phiếu 1:** Sự khác biệt giữa Sao băng và mưa sao băng:  - Sao băng là những tia lửa thoáng qua trên bầu trời, đồng thời nó là đường nhìn thấy của các thiên thạch khi chúng rơi, khi đi vào khí quyển trong trái đất.  - Mưa sao băng là do sao chổi gây ra. Khi mà sao chổi chuyển động gần mặt trời nó sẽ bị tan ra và tạo thành các rải bụi trên quỹ đạo của mình. Một ngôi sao chổi đi qua gần trái đất, các bụi khí của nó sẽ bay vào khí quyển, làm xuất hiện rất nhiều sao băng nhỏ và nó tạo thành cơn mưa sao băng.  **Phiếu 2:** *Sao băng được coi là loại văn bản thông tin giải thích về một hiện tượng tự nhiên:*  + Giải đáp những hiện tượng bằng những kiến thức khoa học cơ sở về hiện tượng sao băng chứ không phải dựa trên những quan niệm dân gian, quan niệm duy tâm của con người.  + Bố cục: 3 phần  + Văn bản triển khai thông tin theo mối quan hệ nguyên nhân – kết quả, nhằm trả lời cho các câu hỏi đề mục trong văn bản (Sao băng là gì? Tại sao lại có mưa sao băng? Sao băng, mưa sao băng xuất hiện có chu kì không?...)  + Qua văn bản, em đã biết thêm được những thông tin bổ ích như: lí giải nguyên nhân có mưa sao băng, chu kì xuất hiện của chúng và cách ước nguyện khi chúng xuất hiện như thế nào mà trước giờ em vẫn luôn thắc mắc. |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng**  *a. Mục tiêu:*  - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một tình huống.  - Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.  *b. Nội dung:* Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài tập mở rộng bằng cách viết đoạn văn. | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài tập ở nhà sau đó nộp bài trên paled: *Nếu có lần thấy Sao băng, em sẽ ước điều gì? Vì sao em lại ước điều đó? Viết một đoạn văn ( 5 đến 7 câu) chia sẻ về điều ước của em?***  - **HS** xác định yêu cầu của đề bài.  + Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả.  **- GV** hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS làm bài về nhà. | ***VD:*** Sao băng là một hiện tượng đẹp của tự nhiên.Nếu có lần được nhìn thấy sao băng em sẽ ước nguyện rằngmỗi lần sao băng rơi thay vì cướp đi một sinh mệnh trên trái đất. Sao băng sẽ đem đến sự sống một lần nữa tới những con người thiếu may mắn đó. Em mong muốn như vậy vì em thấu hiểu được những người sống đã từng đau buồn như thế nàokhi chứng kiến sự ra đi của những người thân của mình |

- HS hoàn thành bài tập

- HS chuẩn bị nội dung bài: “ Nước biển dâng: bài toán khó cần giải trong thế kỉ XXI”

**Phiếu học tập số 1**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Tác giả*** |  |
| ***Xuất xứ*** |  |
| ***Thể loại*** |  |
| ***PTBĐ*** |  |
| ***Bố cục*** |  |

**Phiếu học tập số 2**

Tìm những chi tiết lí giải nguyên nhân hiện tượng nước biển dâng.

🙛🟒🟒🟔🕮🟔🟒🟒🙙

|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN:**  **TIẾT:**  ***Ngày soạn:*** | ĐỌC HIỂU VĂN BẢN 2:  **NƯỚC BIỂN DÂNG: BÀI TOÁN KHÓ CẦN GIẢI TRONG THẾ KỈ XXI** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | **https://tiasang.com.vn/wp-content/uploads/old/Portals/0/nuoc%20bien%20dang%20a3.png** |

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức***

- HS nhận biết được đặc điểm của văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên trong khi tìm hiểu văn bản.

- Hiểu được cách trình bày, triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản.

***2. Năng lực***

***1.1. Năng lực chung***

*- Giao tiếp và hợp tác* trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

*- Năng lực tự chủ và tự học*: tự nghiên cứu bài ở nhà; tìm đọc các văn bản thông tin,hoàn thành các phiếu học tập.

*- Năng lực giải quyết vấn đề:* phối hợp, vận dụng những kinh nghiệm của bản thân, kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống trong học tập.

***1.2. Năng lực đặc thù***

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến chủ đề biến đổi khí hậu và nước biển dâng*.*

- Năng lực nhận diện các yếu tố hình thức và nội dung của văn bản thông tin.

***3. Phẩm chất***

***Chăm chỉ****:* Chăm học, chăm làm, học hỏi những phương pháp mới để phát triển bản thân.

***Trung thực, trách nhiệm***: trong việc tiếp nhận, truyền đạt thông tin về các sự kiện.

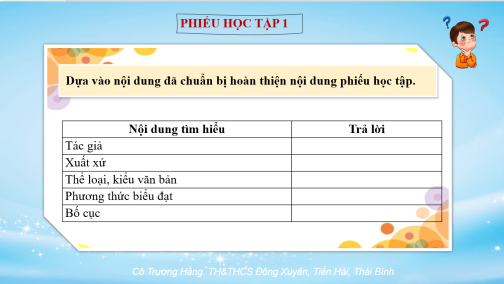
**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

SGK, SGV, tranh, ảnh liên quan đến bài học.

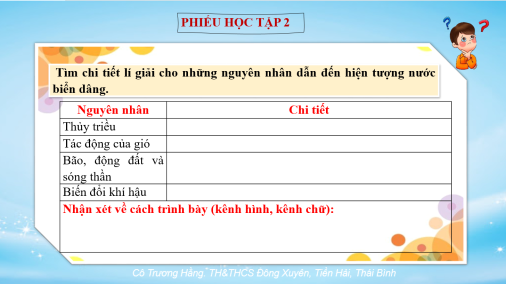
Máy tính, máy chiếu

Các phiếu học tập sử dụng trong bài:

**Phiếu học tập 1**

****

**Phiếu học tập 2**

****

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: Hoạt động khởi động**  *a. Mục tiêu:* Giúp học sinh huy động những hiểu biết về hiện tượng nước biển dâng và hậu quả của nó để kết nối vào bài học, tạo tâm thế hào hứng cho học sinh và nhu cầu tìm hiểu.  *b. Nội dung:* GV cho HS xem video có chủ đề nước biển dâng và đặt câu hỏi gợi mở để HS trả lời.  *c. Sản phẩm:* câu trả lời của HS  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **GV** đặt câu hỏi gợi mở, yêu cầu HS trả lời: *? Em hãy xem video sau và nêu suy nghĩ của mình về vấn đề được đặt ra trong video?*  **HS** trả lời câu hỏi, GV mời 2 HS chia sẻ.  **GV** nhận xét và giới thiệu bài học: | - Hiện tượng nước biển dâng |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2: Khám phá văn bản**  *a. Mục tiêu:*  **-** Đặc điểm văn bản giới thiệu một hiện tượng tự nhiên.  - Mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; vai trò các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.  -Nhận biết được một số yếu tố hình thức (đặc điểm, cách triển khai,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa....) của văn bản giới thiệu về một hiện tượng tự nhiên.  *b. Nội dung:* Giáo viên hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức để thực hiện nhiệm vụ học tập bằng phiếu bài tập, hoạt động nhóm, cá nhân.  *c. Sản phẩm học tập:* HS tiếp thu KT và câu trả lời của HS  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| **I. Đọc- Tìm hiểu chung** | |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Nv1: Đọc văn bản**  GV yêu cầu HS nêu cách đọc  GV chốt cách đọc.  + GV đọc.  + Gọi HS đọc  - Tìm hiểu chú thích: Các em lưu ý các thuật ngữ được đưa ra trong bài.  **Nv2: Tìm hiểu chung**  **Phiếu học tập 1**    **GV giao nhiệm vụ: HS chuẩn bị trước ở nhà.**  **HS**:- Trình bày sản phẩm, phiếu bài tập (đã chuẩn bị ở nhà) | **I. Đọc - Tìm hiểu chung**  **1. Đọc**  **2. Tìm hiểu chung**  - Tác giả: Lưu Quang Hưng  - Xuất xứ: tiasang.com.vn, 25-3-2020  - Thể loại: Văn bản thông tin.  - Kiểu văn bản: Văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên.  - Phương thức biểu đạt: Thuyết minh.  – Bố cục gồm nhan đề, sa-pô và 3 phần:  + Phần 1: (từ “Thay đổi mực nước biển” đến “biến dạng hình dạng Trái Đất”): Thay đổi mực nước biển và nguyên nhân.  + Phần 2: (tiếp theo đến “tiếp tục tăng chứ không giảm đi”): Mực nước biển sẽ dâng bao nhiêu?  + Phần 3: (phần còn lại): Lời kết. |

|  |  |
| --- | --- |
| **II. Tìm hiểu chi tiết** | |
|  | |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **NV1:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc văn bản, thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi:  *? Chủ đề của văn bản là gì?*  *? Nêu ý nghĩa của nhan đề văn bản?*  *? Đoạn sa-pô của văn bản cho biết những gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi.  **Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi cặp HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  **NV2:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *? Em hãy đọc phần 1 của văn bản và cho biết biển và địa dương có vai trò như thế nào trong đời sống của con người?*  *? Hiện tượng nước biển dâng có tác động như thế nào đối với cuộc sống của con người?*  *? Những nguyên nhân dẫn tới hiện tượng nước biển dâng là gì?*  *\* HS đọc và trả lời phiếu học tập 2:*    - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS trả lời từng câu hỏi.  - HS trả lời phiếu học tập số 2.  **Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  **NV3:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV cho HS xem video  - GV yêu cầu HS đọc nội dung phần 2, xem lược đồ và trả lời câu hỏi:  *?Theo bài viết thì mực nước biển được dự báo sẽ dâng lên cao bao nhiêu? Có những kịch bản xấu, những nguy cơ và cảnh báo nào đối với con người?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi.  **Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  **NV4:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV cho HS xem video  - GV yêu cầu HS đọc nội dung phần cuối và trả lời câu hỏi:  *?Ở phần cuối người viết đã đưa ra những lời kết nào cho hiện tượng nước biển dâng?*  *? Qua phần cuối em nhận được lời kêu gọi nào từ tác giả?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi.  **Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **II. Tìm hiểu chi tiết**  **1. Chủ đề; Nhan đề; Sa – pô**  - Chủ đề: Giải thích hiện tượng tự nhiên nước biển dâng.  - Ý nghĩa nhan đề: Cung cấp thông tin về hiện tượng nước biển dâng, hậu quả của nó để hướng tới những giải pháp nhằm giải bài toán khó này trong thế kỉ XXI.  - Sa-pô: Tác giả đã đưa ra hệ quả của hiện tượng biến đổi khí hậu làm nước biển dâng đối với Đồng bằng sông Cửu Long và nhiều vùng ven biển trên thế giới để dẫn dắt người đọc vào nội dung chính của văn bản.  **2. Nội dung thông tin của văn bản**  ***a. Thay đổi mực nước biển và nguyên nhân:***  **\* Vai trò của biển và đại dương:**  - Tạo ra hơn một nửa nguồn ôxy mà chúng ta thở hằng ngày.  - Cung cấp một nguồn hải sản đa dạng.  - Giúp vận chuyển ¾ hàng hóa tiêu dùng.  **\* Ảnh hưởng của nước biển dâng:**  - 40% dân số cư ngụ gần biển, với 600 triệu người sinh sống trong khu vực cao hơn mực nước biển 10 mét trở xuống.  - Việt Nam có 28/64 tỉnh thành ven biển, với bờ biển dài hơn 3000km.  => Nước biển dâng có ảnh hưởng mạnh mẽ tới cuộc sống của con người.  **\* Những nguyên nhân dẫn tới nước biển dâng:**  - Thủy triều  - Tác động của gió  - Bão, động đất và sóng thần  - Biến đổi khí hậu          ***b. Mực nước biển sẽ dâng cao bao nhiêu:***  - Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất đến nay: hơn 20cm.  - Những năm gần đây, nước biển dâng trung bình 3mm/năm.  - Kịch bản xấu: Nước biển dâng 86 cm so với ngày nay.  - Nguy cơ: Nước biển dâng từ 50 cm, lượng tăng gấp đôi so với 1 thế kỉ trước.  => Lời cảnh báo: Mực nước biển vẫn tăng lên chứ không giảm đi.  ***C. Lời kết:***  - Mực nước biển toàn cầu sẽ liên tục tăng với tốc độ ngày càng nhanh hơn do nhiều nguyên nhân khác nhau: băng tan, giãn nở của nước và các thay đổi trong hệ thống khí hậu Trái Đất.  - Tốc độ dâng của nước biển do biến đổi khí hậu chừng 3 milimet một năm với gia tốc dương.  - Dự kiến vào cuối thế kỷ tới, mực nước biển sẽ tăng lên trong khoảng 35-85 cm, gây thiệt hại cho kinh tế toàn cầu hàng ngàn tỷ USD với nhiều hệ lụy về phát triển.  => Lời kêu gọi: Tìm giải pháp thích ứng một cách hiệu quả là một trong những bài toán khó nhất mà loài người chúng ta cần hợp tác giải quyết trong thế kỉ này. |
| **III. TỔNG KẾT**  *a. Mục tiêu*  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; nhận biết được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.  *b. Nội dung*  - GV sử dụng KT chia sẻ nhóm bàn để khái quát giá trị nghệ thuật và nội dung của văn bản…  - HS làm việc cá nhân, thảo luận nhóm và báo cáo sản phẩm.  *c. Sản phẩm học tập:* câu trả lời của HS  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Dự kiến sản phẩm** |
| - Chia nhóm theo bàn.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm:  *? Nêu những nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?*  *? Nội dung chính của văn bản?*  **HS** làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  **GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, nhóm cử đại diện trình bày  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  - Nhận xét và chốt sản phẩm lên Slide | **1. Nghệ thuật**  - Phần nhan đề, sa-pô rõ ràng.  - Ngôn ngữ thuyết minh mạch lạc, dễ hiểu, dựa trên cơ sở khoa học .  - Bố cục chặt chẽ, các ý lớn được in đậm khiến người đọc dễ dàng theo dõi và nắm bắt nội dung.  - Kết hợp với phương tiện phi ngôn ngữ là biểu đồ thể hiện rõ nội dung cần hướng đến.  **2. Nội dung**  Văn bản giải thích hiện tượng tự nhiên nước biển dâng, nói về nguyên nhân thay đổi mực nước biển, thực trạng của hiện tượng nước biển dâng, hậu quả và khẳng định đây là bài toán khó cần giải của loài người trong thế kỉ XXI. |
| **Hoạt động 3: Luyện tập, vận dụng**  *a. Mục tiêu:*  - HS thực hành vận dụng kiến thức của bài học và tìm tòi, trải nghiệm của bản thân để làm một hoạt động tuyên truyền về tác hại của hiện tượng nước biển dâng và đưa ra những giải pháp của cá nhân mà HS cho là đúng để giải quyết vấn đề.  *b. Nội dung:* Học sinh làm bài tập dự án theo nhóm.  *c. Sản phẩm học tập:* Video dự án của học sinh.  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| **Hoạt động của giáo viên và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |

|  |  |
| --- | --- |
| - GV chuyển giao nhiệm vụ: đưa ra bài tập dự án:  Em hãy đóng vai là nhà hoạt động về môi trường để làm 1 video tuyên truyền cho mọi người về những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu dẫn tới nước biển dâng và những giải pháp nhằm góp phần giảm thiểu điều đó.  - GV yêu cầu học sinh:  *+ Mỗi tổ là 1 nhóm để thực hiện dự án. Tổ bầu ra trưởng nhóm và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm.*  *+ Trình bày dự án trước cô giáo và các nhóm khác.*  *+ Điểm của các thành viên là điểm chung của cả nhóm nhận được.*  - HS thực hiện dự án (ở nhà).  - HS báo cáo sản phẩm vào tiết học tiếp theo.  - GV nhận xét, rút kinh nghiệm cho từng nhóm và cho điểm các nhóm. | **IV. Luyện tập, vận dụng:**  - Sản phẩm video của HS. |

**\* Hướng dẫn tự học:**

- HS thực hiện dự án.

- HS soạn bài “Thực hành tiếng Việt”.

|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN …**  **TIẾT …**  ***Ngày soạn:*** | THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT:  **ĐOẠN VĂN; PHƯƠNG TIỆN GIAO TIẾP PHI NGÔN NGỮ** |

**I. Mục tiêu**

**1. Về năng lực**

***\* Năng lực chung***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc suy ngẫm và chuẩn bị bài ở nhà.

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động vận dụng kiến thức đã học vào giao tiếp.

***\* Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (biểu đồ, hình ảnh, số liệu… ) và chỉ ra được tác dụng của chúng.

- Nhận biết, phân tích được cấu trúc của đoạn văn.

- Viết được đoạn văn theo cấu trúc nhất định.

1. **Phẩm chất**

- *Chăm chỉ:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

- *Trách nhiệm:* Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Máy tính, máy chiếu

- Phiếu học tập

Phiếu học tập 1

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **Dựa vào mục 3 phần Kiến thức Ngữ văn, em hãy nối cột A với cột B cho phù hợp:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **A**  **KIỂU ĐOẠN VĂN** |  | **B**  **ĐẶC ĐIỂM, CHỨC NĂNG** | | 1. Đoạn văn song song |  | a. Là đoạn văn trình bày vấn đề theo trình tự các ý từ khái quát đến cụ thể; câu chủ đề đứng đầu đoạn văn, nêu ý khái quát của cả đoạn, các câu còn lại phát triển ý nêu ở câu chủ đề. | | 2. Đoạn văn diễn dịch |  | b. Là đoạn văn trình bày vấn đề theo trình tự các ý từ cụ thể đến khái quát; câu chủ đề là câu đứng cuối đoạn văn, ý khái quát của cả đoạn, các câu còn lại phát triển ý nêu ở câu chủ đề. | | 3. Đoạn văn quy nạp |  | c. Là đoạn văn vừa có câu chủ đề ở đầu đoạn, vừa có câu chủ đề ở đầu đoạn, vừa có câu chủ đề ở cuối đoạn, tức là kết hợp cách trình bày ở đoạn văn diễn dịch và đoạn văn quy nạp. | | 4. Đoạn văn phối hợp |  | d. Là đoạn văn không có câu chủ đề, các câu trong đoạn có quan hệ bình đẳng với nhau và cùng có tác dụng làm rõ ý khái quát nêu ở phần trước hoặc sau nó. | |

Phiếu học tập 2

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **Dựa vào mục 4 phần Kiến thức Ngữ văn em hãy hoàn thành các nội dung còn thiếu vào Phiếu học tập sau:** | |
| Các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ | Tác dụng |
|  |  |
|  |  |

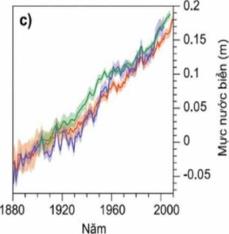
Phiếu học tập 3

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**  **BÀI TẬP 2/68,69** | | |
| **Câu** | **Số liệu** | **Tác dụng** |
| a, | ….…………………………  ….………………………… | ….…………………………………………………………  ….………………………………………………………… |
| b, | ….…………………………  ….………………………… | ….…………………………………………………………  ….………………………………………………………… |
| c, | ….…………………………  ….………………………… | ….…………………………………………………………  ….………………………………………………………… |
| d, | ….…………………………  ….………………………… | ….…………………………………………………………  ….………………………………………………………… |

Phiếu học tập 4

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**  **BÀI TẬP 3/69** | | |
| **Đoạn văn** | **Kiểu đoạn văn** | **Câu chủ đề** |
| a, | ….………………………  ….……………………… | ….………………………………………………………  ….……………………………………………………… |
| b, | ….………………………  ….……………………… | ….………………………………………………………  ….……………………………………………………… |
| c, | ….………………………  ….……………………… | ….………………………………………………………  ….……………………………………………………… |
| d, | ….………………………  ….……………………… | ….………………………………………………………  ….……………………………………………………… |

- Tranh ảnh, video có liên quan đến nội dung tiết học



Hình 1. Nước biển dâng từ cuối thế kỉ XIX đến năm 2020 từ các nguồn dữ liệu khác nhau.(Nguồn: Church ct al., 2013)

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

*a) Mục tiêu:* Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

*b) Nội dung:*Từ ngữ liệu giáo ở Phần Đọc hiểu, học sinh phát hiện và kết nối vào bài học.

*c) Sản phẩm:*Câu trả lời của học sinh

*d) Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**  - GV cho cả lớp quan sát bài tập trên màn chiếu và gọi 1 HS đọc câu hỏi:  ?Trong đoạn văn sau, người viết đã dùng những số liệu nào?  *Thuỷ triêù là yếu tố có dao động lớn và thường xuyên nhất đến sự thay đồi của mực nước biển. Thuỷ triều được hình thành do lực hút của Mặt Trăng và Mặt nào?*  *Trời tác động lên Trái Đất, làm khôí chất lỏng trên bề mặt nó (biển và dại dương) biến đổi. Ở Biển Đông, thuỷ triều có hai lần dâng lên đạt đỉnh và hai lần mực nước đạt thấp nhất, được kết hợp từ các thành phần nhật triều và bán nhật triều có tần số và biên độ khác nhau của sóng biển. Khoảng dao động tổng hợp có độ lớn trung bình từ 2-3 mét, tuỳ địa điểm dọc bờ biển. Một số nơi như vịnh Phăn-đi (Fundy) - Ca-na-đa (Canada) và cửa sông Xe-vân (Severn) - Anh biên độ thuỷ triều hằng ngày có thể đạt tới 15 - 16 mét.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thảo luận nhóm theo bàn.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + HS đại diện nhóm trình bày kết quả.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  **GV** nhận xét và giới thiệu bài học: *Các em vừa xác định được các số liệu được dùng trong đoạn văn. Vậy các số liệu đó được gọi là gì, tác dụng ra sao; và đoạn văn trên có đặc điểm gì? Trong bài học ngày hôm nay, cô sẽ giúp các em tìm hiểu thêm về các từ đó qua bài học: Đoạn văn; phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.* | Hs trả lời |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**I. Kiến thức Ngữ văn**

*a) Mục tiêu:*

- Học sinh hiểu và nhận biết được các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ và tác dụng của chúng; nhận biết được đặc điểm, chức năng của đoạn văn .

*b) Nội dung:*Các kiến thức cơ bản về các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ; đoạn văn .

*c) Sản phẩm:*Câu trả lời của học sinh

*d) Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Nội dung 1: Đoạn văn**  **1.Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ***Hs hoạt động cá nhân: Hoàn thành phiếu học tập số 1 dựa vào phần Kiến thức Ngữ văn***   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **Dựa vào mục 3 phần Kiến thức Ngữ văn, em hãy nối cột A với cột B cho phù hợp:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **A**  **KIỂU ĐOẠN VĂN** |  | **B**  **ĐẶC ĐIỂM, CHỨC NĂNG** | | 1. Đoạn văn song song |  | a. Là đoạn văn trình bày vấn đề theo trình tự các ý từ khái quát đến cụ thể; câu chủ đề đứng đầu đoạn văn, nêu ý khái quát của cả đoạn, các câu còn lại phát triển ý nêu ở câu chủ đề. | | 2. Đoạn văn diễn dịch |  | b. Là đoạn văn trình bày vấn đề theo trình tự các ý từ cụ thể đến khái quát; câu chủ đề là câu đứng cuối đoạn văn, ý khái quát của cả đoạn, các câu còn lại phát triển ý nêu ở câu chủ đề. | | 3. Đoạn văn quy nạp |  | c. Là đoạn văn vừa có câu chủ đề ở đầu đoạn, vừa có câu chủ đề ở đầu đoạn, vừa có câu chủ đề ở cuối đoạn, tức là kết hợp cách trình bày ở đoạn văn diễn dịch và đoạn văn quy nạp. | | 4. Đoạn văn phối hợp |  | d. Là đoạn văn không có câu chủ đề, các câu trong đoạn có quan hệ bình đẳng với nhau và cùng có tác dụng làm rõ ý khái quát nêu ở phần trước hoặc sau nó. | |   ***- GV chiếu ví dụ mẫu. HS Quan sát và phân tích các ví dụ mẫu:***  ? Xác định ý chính, chỉ ra câu chủ đề (nếu có), cách triển khai ý và kiểu đoạn văn của mỗi đoạn văn dưới đây:  Đoạn a*, Cây cối luôn được ví là “lá phổi xanh". Lá cây giúp che chắn các thành phán bụi bẩn, độc hại có trong không khí. Nếu không có cây xanh che bụi và các chất ô nhiềm, con người sè khó thở và mắc nhiều bệnh mãn tính do không khí ô nhiễm gây ra.* (Theo Thu Thuỷ).  Đoạn b*, Chính quyền nhân dân ta vững chắc. Quân đội nhân dân hùng mạnh. Mặt trận dân tộc rộng rãi. Công nhân, nông dân và trí thức được rèn luyện, thử thách và tiến bộ không ngừng. Nói tóm lại, lực lượng của chúng ta to lớn và ngày càng to lớn.* (Hồ Chí Minh)  Đoạn c*, Chúng lập ra nhà tù nhiểu hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu.* (Hổ Chí Minh).  Đoạn d*, Các con vật trong nhà có xu hưởng mang lại một cảm giác bình yên cho trẻ. Một số trẻ nhỏ thường có cảm giác thoải mải khi ở cạnh những con vật nuôi hơn là khi ở bèn người khác. Cũng giống như người lớn, trẻ thường thích ở bên những con thú cưng khi chúng cảm thấy buổn, giận dữ hay khó chịu. Thật kì diệu, những con vật nuôi sẽ mang đến sự yên bình trong mọi tình huống và luôn dành cho con người một tình yêu vô diều kiện.* (Theo Thuỳ Dương).  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh thực hiện theo 4 nhóm  - HS quan sát ví dụ mẫu -> thực hiện yêu cầu  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.  => Tổ trọng tài đếm nhanh và công bố nhóm thắng cuộc là nhóm tìm được nhiều câu văn đúng yêu cầu nhất.  - HS trình bày cá nhân phát hiện trên ví dụ mẫu.  => GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **1. Đoạn văn**  Nối:  1 - d  2 - a  3 - b  4 - c  Đoạn a/  - Ý chính: Tác dụng của cây cối.  - Cách triển khai ý: Từ khái quát đến cụ thể.  - Câu chủ đề: *Cây cối luôn được ví là “lá phổi xanh"*  - Kiểu đoạn văn: Diễn dịch  Đoạn b/  - Ý chính: Bàn về lực lượng to lớn của chúng ta.  -Cách triển khai ý: Từ cụ thể đến khái quát.  - Câu chủ đề: *Nói tóm lại, lực lượng của chúng ta to lớn và ngày càng to lớn.*  - Kiểu đoạn văn: Quy nạp  Đoạn c/  - Ý chính: Bàn về tội ác của thực dân Pháp đối với nhân dân ta.  - Cách triển khai ý: các câu có quan hệ bình đẳng và cùng làm rõ ý chính của đoạn văn.  - Câu chủ đề: *Không có*  - Kiểu đoạn văn: Song song  Đoạn d/  - Ý chính: Vai trò của vật nuôi trong nhà.  - Cách triển khai ý: Từ khái quát đến cụ thể đến tổng hợp.  - Câu chủ đề:  *- Các con vật trong nhà có xu hưởng mang lại một cảm giác bình yên cho trẻ.*  *-Thật kì diệu, những con vật nuôi sẽ mang đến sự yên bình trong mọi tình huống và luôn dành cho con người một tình yêu vô diều kiện.*  - Kiểu đoạn văn: Hỗn hợp. |
| **Nội dung 2: Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.**  **1.Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ***Hs hoạt động cá nhân: Hoàn thành phiếu học tập số 2 dựa vào phần Kiến thức Ngữ văn.***   |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **Dựa vào mục 4 phần Kiến thức Ngữ văn em hãy hoàn thành các nội dung còn thiếu vào Phiếu học tập sau:** | | | Các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ | Tác dụng | |  |  | |  |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe yêu cầu -> thực hiện yêu cầu  - HS thảo luận theo nhóm.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + HS trình bày kết quả cá nhân  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức . | **2. Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.**   |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **Dựa vào mục 4 phần Kiến thức Ngữ văn em hãy hoàn thành các nội dung còn thiếu vào Phiếu học tập sau:** | | | Các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ | Tác dụng | | Hình ảnh, số liệu, kí hiệu, biểu đồ,… (trong văn bản) | Minh họa, làm rõ những nội dung nhất định của văn bản. | | Cử chỉ (trong trò chuyện trực tiếp) | Biểu thị thái độ. | |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

*a) Mục tiêu:*HS được luyện tập để khái quát lại kiến thức đã học trong bài, áp dụng kiến thức để làm bài tập.

*b) Nội dung:*Giáo viên hướng dẫn học sinh làm tập SGK/68-69

*c) Sản phẩm:*Câu trả lời của HS

*d) Tổ chức thực hiện:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** | |
| 1. ***Bài 1/68***   **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chiếu lại biểu đồ H1 SGK/67.  HS hoạt động cá nhân.  ? Từ việc đọc hiểu và dựa vào Biểu đồ của bài Nước biển dâng, em hãy cho biết tác dụng của biểu đồ trong văn bản.  Hình 1. Nước biên dâng từ cuối thê ki XIX  đến năm 2020 từ các nguồn dữ liệu khác nhau.  (Nguồn: Church ct al., 2013) | **II. Thực hành**  **Bài 1**  Biểu đồ H1 có tác dụng minh họa rõ ràng, giúp người đọc nhận ra ngay một nội dung quan trọng của bài viết: Trong vòng 130 năm (từ năm 1980 đến năm 2010) mực nước biển toàn cầu đã dâng lên hơn 20 xăng -ti-mét. | |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thực hiện yêu cầu cá nhân.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Một số Hs trình bày.  - GV gọi 1 HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  => Ghi lên bảng.  ***Bài 2/68,69***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   * Hs đọc đề bài * Hoàn thành bảng thống kê theo Phiếu học tập số 3.  |  |  |  | | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**  **BÀI TẬP 2/68,69** | | | | **Câu** | **Số liệu** | **Tác dụng** | | a, |  |  | | b, |  |  | | c, |  |  | | d, |  |  |   **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe yêu cầu -> thực hiện yêu cầu  - HS thảo luận theo nhóm.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Đại diện HS trình bày kết quả của nhóm  + GV gọi nhóm hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  ***Bài 3/69***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ? HS đọc đề bài  - Xếp mỗi đoạn văn vào kiểu phù hợp. Chỉ ra câu chủ đề của mỗi đoạn văn (trừ đoạn song song)   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**  **BÀI TẬP 3/ 69** | | | | **Đoạn văn** | **Kiểu đoạn văn** | **Câu chủ đề** | | a, |  |  | | b, |  |  | | c, |  |  | | d, |  |  |   **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**   * HS hoạt động theo nhóm.   **Bước 3:Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện HS trình bày kết quả của nhóm mình.  - GV gọi nhóm hs nhận xét, bổ sung phần trình bày của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  ***Bài 4/69***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ? HS đọc đề bài  *- Viết một đoạn văn diễn dịch (khoảng 5-7 dòng) trình bày suy nghĩ của em về ảnh hưởng của hiện tượng nước biển dâng đối với đời sống con người. Chỉ ra câu chủ đề trong đó.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**   * HS hoạt động cá nhân.   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện HS trình bày kết quả của mình.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung phần trình bày của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Bài 2**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**  **BÀI TẬP 2/68,69** | | | | **Câu** | **Số liệu** | **Tác dụng** | | a, | 40% dân số | - nói rõ tỉ lệ dân số cư ngụ gần biển. | |  | 600 triệu người  10 mét | - nói rõ số lượng người sống trong khu vực cao hơn mực nước biển không nhiều | | *Các số liệu trên đây cho thấy người sống gần biển, chịu ảnh hưởng của hiện tượng nước biển dâng là rất lớn.* | | | | b, | 28 trên 64 tỉnh thành; Hơn 3000ki-lô-mét | - nêu cụ thể số tỉnh thành ven biển trên tổng số tỉnh thành và số ki-lô-mét đường bờ biển của Việt Nam. | | c, | 72% | - cụ thể hóa tỉ lệ diện tích biển và đại dương so với bề mặt Trái Đất. | | d, | 35-85 xăng-ti-mét | - nêu dự kiến cụ thể về mức tăng của nước biển vào cuối thế kỷ tới (mạnh hơn giai đoạn trước, đòi hỏi nhân loại , đặc biệt là các nước ven biển cần có giải pháp để hạn chế, khắc phục tác hại của hiện tượng nước biển dâng) |   **Bài 3**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**  **BÀI TẬP 3/ 69** | | | | | **Đoạn văn** | **Kiểu đoạn văn** | **Câu chủ đề** | | a, | Diễn dịch | Bên cạnh thủy triều, mực nước biển còn bị ảnh hưởng bởi tác động của khối không khí trên mặt biển, đặc biệt là gió. | | b, | Song song |  | | c, | Quy nạp | Có thể nói lũ lụt gây nhiều thiệt hại trực tiếp về vật chất đối với người dân. | | d, | Phối hợp | -Không chỉ gây thiệt hại về vật chất mà lũ lụt còn gây thiệt hại cả về con người, cướp đi sinh mạng của rất nhiề người.  - Như vậy, có thể thấy lũ lụt gây thiệt hại nghiêm trọng về người. |   **Bài 4**  **a/**  **Yêu cầu:**  - Hình thức: Viết đoạn văn diễn dịch.  - Dung lượng: 5-7 dòng  - Nội dung: *ảnh hưởng của hiện tượng nước biển dâng đối với đời sống con người.*  - Xác định câu chủ đề (đặt ở đầu đoạn). | |
| **4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**  *a) Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.  *b) Nội dung:*Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi  *c) Sản phẩm:* Bài làm của HS  *d) Tổ chức thực hiện:* | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *- Viết một đoạn văn quy nạp (khoảng 5-7 dòng) trình bày suy nghĩ của em về tác hại của lũ lụt. Chỉ ra câu chủ đề trong đó.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**: Hướng dẫn HS:  - Hình thức: Viết đoạn văn quy nạp.  - Dung lượng: 5-7 dòng  - Nội dung: tác hại của lũ lụt*.*  - Xác định câu chủ đề (đặt ở cuối đoạn).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**: Hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.  **HS**: Nộp sản phẩm cho GV qua zalo của cô giáo.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).  - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà. | | *2. Từ l* |

**\* HƯỚNG DẪN HỌC SINH HỌC BÀI Ở NHÀ:**

- Học và nắm chắc ND bài học.

- Hoàn thiện các bài tập .

- Chuẩn bị bài: Thực hành đọc hiểu: *Lũ lụt là gì? Nguyên nhân và tác hại.*

----------------------------------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN …**  **TIẾT …**  ***Ngày soạn:*** | THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU: **LŨ LỤT LÀ GÌ?** **NGUYÊN NHÂN VÀ TÁC HẠI** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết được đặc điểm của văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên.

- Hiểu được cách triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản; liên hệ được thông tin trong văn bản với vấn đề lũ lụt và phòng chống lũ lụt.

**2. Năng lực:**

***a. Năng lực chung***

*- Giao tiếp và hợp tác* trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

*- Năng lực tự chủ và tự học*: tự nghiên cứu bài ở nhà; tìm đọc các văn bản thông tin*;* hoàn thành các phiếu học tập.

*- Năng lực giải quyết vấn đề:* phối hợp, vận dụng những kinh nghiệm của bản thân, kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống trong học tập.

***b. Năng lực đặc thù***

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *.*

- Năng lực nhận diện các yếu tố hình thức và nội dung của văn bản thông tin.

**3. Phẩm chất:**

***- Chăm chỉ****:* Chăm học, chăm làm, chăm học hỏi để hoàn thành các nhiệm vụ học tập

***- Trung thực, trách nhiệm***: trong việc tiếp nhận, truyền đạt thông tin về các hiện tượng tự nhiên; có ý thức bảo vệ thiên nhiên và phòng chống lũ lụt

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Tivi, máy tính,…

**2. Học liệu**: SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, bảng kiểm đánh giá

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

*a. Mục tiêu:* Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

*b. Nội dung:* GV cho HS xem video về lũ lụt ở miền Trung; HS theo dõi video và chia sẻ suy nghĩ, cảm nhận của mình.

*c. Sản phẩm:* Suy nghĩ, cảm nhận của HS về hiện tượng lũ lụt

*d. Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV chiếu video về lũ lụt ở miền Trung; yêu cầu HS theo dõi video và chia sẻ suy nghĩ, cảm nhận của mình.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS theo dõi Video và suy nghĩ

- GV quan sát, gợi ý nếu cần

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV gọi một số HS nêu suy nghĩ về hiện tượng lũ lụt và những hậu quả do lũ lụt gây ra

- Các HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, dẫn vào nội dung tiết học

**GV dẫn dắt vào nội dung tiết học:** *Trong câu chuyện Sơn Tinh – Thuỷ Tinh mà các em được nghe từ khi còn nhỏ, các em đã biết hàng năm Thuỷ Tinh dâng nước đánh Sơn Tinh, Thuỷ Tinh dâng nước cao bao nhiêu, Sơn Tinh lại dâng đồi núi cao lên bấy nhiêu. Đó là cách giải thích sơ khai về hiện tượng lũ lụt, cũng như ý thức phòng chống thiên tai của cha ông ta. Các em thân mến! Lũ lụt vẫn đang xảy ra hàng năm, và hậu quả của nó là vô cùng nặng nề. Mỗi cơn bão qua đi, biết bao người phải khốn khổ. Vậy theo khoa học, lũ lụt là gì? Nguyên nhân nào gây ra lũ lụt và tác hại của chúng ra làm sao? Cô cùng các em sẽ tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.*

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Nội dung 1: Tìm hiểu chung**

*a. Mục tiêu:* HS tìm hiểu những thông tin cơ bản về tác phẩm

*b. Nội dung:* HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức, tiến hành trả lời các câu hỏi.

*c. Sản phẩm:* Câu trả lời nhanh và đúng của HS.

*d. Tổ chức thực hiện*:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  GV hướng dẫn HS đọc văn bản  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + GV gọi HS đọc VB  + Các HS còn lại quan sát, lắng nghe  **Bước 4: Đánh giá** | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Đọc văn bản:** |
| **HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI CHIA SẺ:**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  *+ Văn bản trên thuộc thể loại gì?*  *+ Hiện tượng tự nhiên nào được đề cập đến trong văn bản?*  *+ Em hãy xác định PTBĐ chính của văn bản*  *+ Theo em, văn bản trên được chia thành mấy phần? Dựa vào đâu em có thể chia bố cục như vậy?*  *+ Người viết đã chọn cách nào để triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức chia sẻ cặp đôi theo câu hỏi  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Đại diện một số cặp đôi phát biểu.  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức**  - GV lưu ý thời gian văn bản được đăng lên (02/11/2020) để thấy được tính cập nhật của thông tin trong văn bản. | **2. Tìm hiểu chung**  **a. Tác giả:** Mơ Kiều  **b. Tác phẩm:**  - Thể loại: Văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên  - Xuất xứ: *khbvptr.vn*  - Hiện tượng tự nhiên được nói đến: lũ lụt  - PTBĐ chính: Thuyết minh  - Bố cục: 4 phần  + Phần 1: Sa pô: Dẫn dắt vấn đề  + Phần 2: Khái niệm lũ lụt  + Phần 3: Nguyên nhân gây ra lũ lụt  + Phần 4: Tác hại của lũ lụt  - Cách triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản: Phân loại các nội dung chính của văn bản |

**Nội dung 2: Tìm hiểu chi tiết**

**Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nhan đề và Sa pô**

*a. Mục tiêu:* HS tìm hiểu nhan đề và Sa pô của văn bản

*b. Nội dung:* HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức, tiến hành trả lời các câu hỏi.

*c. Sản phẩm:* Câu trả lời nhanh và đúng của HS.

*d. Tổ chức thực hiện*:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  *Yêu cầu HS quan sát phần Sapo và trả lời câu hỏi:*  *+ Phần Sapo có đặc điểm hình thức như thế nào? Nội dung của Sa pô đã nêu đủ ý chính của nhan đề bài chưa?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS trả lời câu hỏi  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Đại diện một số HS phát biểu.  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức** | **II. TÌM HIỂU CHI TIẾT**  **1. Nhan đề và Sa pô**  - Nhan đề: *Lũ lụt là gì? – Nguyên nhân và tác hại*  - Sa pô:  + Hình thức: in đậm, ngay đầu văn bản  + Nội dung: Nêu tương đối đầy đủ ý chính của nhan đề |

**Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu Những thông tin được đề cập đến trong văn bản**

*a. Mục tiêu:* HS tìm hiểu những thông tin được đề cập đến trong văn bản

*b. Nội dung:* Các nhóm 1,2,3 lên trình bày sản phẩm đã chuẩn bị trước tiết học của nhóm mình; nhóm 4 (nhóm chuyên gia) có nhiệm vụ nhận xét sản phẩm:

- Nhóm 1: Tìm hiểu khái niệm lũ lụt

- Nhóm 2: Tìm hiểu nguyên nhân gây lũ lụt

- Nhóm 3: Tìm hiểu tác hại của lũ lụt

*c. Sản phẩm:* Câu trả lời đúng của các nhóm HS.

*d. Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  *GV mời nhóm 1 lên trình bày sản phẩm của nhóm mình*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Nhóm 1 có thời gian 1 phút để chuẩn bị phần trình bày sản phẩm nhóm  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Nhóm 1 trình bày sản phẩm; Nhóm chuyên gia nhận xét  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức** | **2. Những thông tin được đề cập đến trong văn bản**  **a. Khái niệm**  **\* Lũ:** là hiện tượng ngập lụt, nước chảy xiết, có khả năng cuốn trôi nhà cửa, cây cối; xuất hiện chủ yếu ở vùng núi cao.  - Phân loại: Lũ ống, lũ quét, lũ sông  **\* Lụt:** là hiện tượng nước ngập trong một vùng đất với một khoảng thời gian nhất định.  **=> Lũ lụt là:** là hiện tượng mực nước trên sông hồ quá lớn, quá mức quy định, dẫn đến tình trạng ngập úng, nước tràn hoặc gây vỡ đê, trực tiếp tràn vào khu dân cư.  **=>** *Thông tin được trình bày theo cách phân loại, bóc tách khái niệm “Lũ lụt” thành “Lũ” và “lụt”. Sau đó tổng hợp lại thông tin để trình bày khái niệm một cách tổng quát nhất* |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *GV mời nhóm 2 lên trình bày sản phẩm của nhóm mình*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Nhóm 2 có thời gian 1 phút để chuẩn bị phần trình bày sản phẩm nhóm  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Nhóm 2 trình bày sản phẩm; Nhóm chuyên gia nhận xét  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  Có nhiều nguyên nhân gây ra lũ lụt, trong đó có nguyên nhân là do con người. Chúng ta hoàn toàn có thể dùng hành động để bảo vệ môi trường. Ví dụ như: Trồng cây gây rừng, không chặt phá rừng bừa bãi,…. | **b. Nguyên nhân gây lũ lụt**  - Do bão hoặc triều cường  - Do hiện tượng mưa lớn kéo dài  - Do các thảm hoạ sóng thần, thuỷ triều  - Do sự tác động của con người |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *GV mời nhóm 3 lên trình bày sản phẩm của nhóm mình*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Nhóm 3 có thời gian 1 phút để chuẩn bị phần trình bày sản phẩm nhóm  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Nhóm 3 trình bày sản phẩm; Nhóm chuyên gia nhận xét  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **c. Tác hại của lũ lụt**  - Gây thiệt hại về vật chất  - Gây thương vong về con người  - Tác động ô nhiễm môi trường nước  - Là nguyên nhân của nhiều loại mầm bệnh  - Ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế địa phương, đất nước. |

**Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu hình ảnh và số liệu được sử dụng trong văn bản**

*a. Mục tiêu:* HS tìm hiểu tác dụng của hình ảnh và số liệu được sử dụng trong văn bản

*b. Nội dung:* HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức, tiến hành trả lời các câu hỏi.

*c. Sản phẩm:* Câu trả lời nhanh và đúng của HS.

*d. Tổ chức thực hiện*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo bàn để hoàn thiện phiếu học tập sau:  *PHIẾU HỌC TẬP 01*   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi** | **Trả lời** | | *Bức ảnh minh hoạ cho hiện tượng gì? Việc sử dụng hình ảnh đem lại hiệu quả như thế nào?* |  | | *Liệt kê và nêu tác dụng của các số liệu* |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS hoàn thiện phiếu học tập  **Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **3. Hình ảnh và số liệu được sử dụng trong văn bản**  - Sử dụng hình ảnh hiện tượng ngập lụt ở nơi người dân sinh sống  => Dễ hình dung về tác hại của lũ lụt  - Số liệu:  + Lũ lụt sông Dương Tử ở Trung Quốc năm 1911 khiến cho 100.000 người chết  +lũ lụt đồng bằng sông Hồng năm 1971 khiến cho 594 người chết và hơn 100.000 người bị thương nặng  => Tăng tính xác thực, tăng sức thuyết phục |

**NỘI DUNG 3: Tổng kết**

*a. Mục tiêu: HS nêu được nội dung và đặc sắc nghệ thuật của văn bản*

*b. Nội dung*

- GV sử dụng KT chia sẻ nhóm để khái quát giá trị nghệ thuật và nội dung của văn bản…

- HS làm việc cá nhân, thảo luận nhóm và báo cáo sản phẩm.

*c. Sản phẩm học tập:* câu trả lời của HS

*d. Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Chia nhóm theo bàn.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm:  ? Nêu những nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?  ? Nội dung chính của văn bản  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận, trả lời từng câu hỏi.  **Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **III. TỔNG KẾT**  **1. Nghệ thuật:**  - Thông tin trình bày logic, rõ ràng rành mạch, bố cục chặt chẽ  **-** Cách giải thích đơn giản, rõ ràng, khách quan.  - Sử dụng hiệu quả hình ảnh và số liệu  **2. Nội dung:**  Văn bản đề cập đến những thông tin cơ bản về hiện tượng lũ lụt bao gồm khái niệm, nguyên nhân, tác hại của lũ lụt gây ra |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

*a. Mục tiêu:*

- HS thực hành làm bài tập để hiểu kiến thức về văn bản thông tin: *“Lũ lụt là gì? Nguyên nhân và tác hại”*

*b. Nội dung:* Học sinh làm tập mở rộng.

*c. Sản phẩm học tập:* kết quả thảo luận,câu trả lời của HS

*d. Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV đưa ra các bài tập  **- Bài 1:** *Tại sao văn bản “Lũ lụt là gì? Nguyên nhân và tác hại” lại được coi là loại văn bản thông tin giải thích về một hiện tượng tự nhiên?*  ***- Bài 2:*** *Em hãy đề xuất một số cách ứng phó khi lũ lụt xảy ra*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận, trả lời từng câu hỏi.  **Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  *Một số cách ứng phó khi lũ lụt xảy ra là thông tin mà văn bản chưa đề cập đến* | **IV. Luyện tập**  **Bài 1:**   * **Vì:**   + Văn bản giải đáp về hiện tượng lũ lụt bằng những kiến thức khoa học chứ không phải dựa trên những quan niệm dân gian, quan niệm duy tâm của con người.  + Văn bản cung cấp thông tin bổ ích và  được trình bày ngắn gọn, logic dễ hiểu.  ***Bài 2:***  - Xem dự báo thời tiết để nắm được tình hình bão lũ  - Chuẩn bị đồ dùng cần thiết khi lũ lụt xảy ra  - Sơ tán đến nơi trú ẩn an toàn  …….. |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

*a. Mục tiêu:*

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một tình huống.

- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

*b. Nội dung:* Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài tập mở rộng

*c. Sản phẩm học tập:* kết quả thảo luận,câu trả lời của HS

*d. Tổ chức thực hiện:*

**Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài tập ở nhà sau đó nộp bài trên paled:** *Em hãy sưu tầm thêm một số hình ảnh và các số liệu có liên quan đến lũ lụt trong những năm gần đây (Của cả Việt Nam và các nước khác trên thế giới)*

- **HS** xác định yêu cầu của đề bài.

**- GV** hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS làm bài về nhà.

**\* Hướng dẫn tự học:**

- HS hoàn thành bài tập

- HS chuẩn bị nội dung bài Viết: Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên

|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN …**  **TIẾT …**  ***Ngày soạn:*** | **VIẾT VĂN BẢN THUYẾT MINH GIẢI THÍCH**  **MỘT HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN** |

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Xác định, nhận biết được một số hiện tượng tự nhiên cần giải thích (*Hiện tượng gì? Biểu hiện như thế nào? Vì sao có hiện tượng? Tác dụng/tác hại của hiện tượng tự nhiên ấy, cách tận dụng/ cách phòng tránh…)*

- Biết cách tạo lập một văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên.

- Góp phần phát triển các năng lực chủ động tìm kiếm, lựa chọn thông tin để phục vụ cho học tập và giao tiếp hàng ngày.

- Năng lực viết, tạo lập văn bản.

**2. Phẩm chất**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

- Ý thức giữ gìn, bảo vệ thiên nhiên và môi trường.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên**

- SGK, SGV, Thiết kế bài dạy Ngữ văn 7; tài liệu tham khảo về đặc trưng thể loại, về kĩ năng đọc hiểu và các văn bản mở rộng văn bản Ngữ văn 7; Phiếu học tập, hình ảnh, video,…

- Máy tính, máy chiếu, loa, giấy và bút dạ, bút màu, bút bi nhiều màu,…

**2. Học sinh**

- Chuẩn bị từng phần bài học ở nhà theo hướng dẫn, phiếu học tập giáo viên giao trong từng buổi học.

- Có đầy đủ SGK, vở ghi, đồ dùng học tập (bút chì, bút màu, bút bi, bút đánh dấu, giấy nhớ, giấy A4,…).

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

***a. Mục tiêu:*** Tạo tâm thế học tập, huy động kiến thức nền, kết nối nội dung bài học

***b. Nội dung:***GV sử dụng PPDH hỏi đáp, kĩ thuật dạy học bằng trò chơi yêu cầu HS trả lời các câu hỏi ngắn liên quan đến kiến thức về kiểu bài.

***c. Sản phẩm:*** Kết quả tham gia trò chơi của HS.

***d. Tổ chức thực hiện:***

- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi ***Ai nhanh hơn?***

+ GV chia lớp thành 3-4 đội, mỗi đội được sở hữu một chiếc chuông bấm.

+ GV lần lượt chiếu và đọc nội dung câu hỏi, trong thời gian 30 giây, đội nào bấm chuông trước được quyền trả lời, trả lời đúng được 10 điểm, trả lời sai các đội khác được bấm chuông trả lời lại. Quá 30 giây mà không đội nào đưa ra đáp án đúng thì GV công bố đáp án của câu hỏi.

+ Kết thúc trò chơi, đội nào giành nhiều điểm nhất là đội chiến thắng.

- HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn của GV.

- GV nhận xét quá trình, kết quả tham gia trò chơi của HS và kết nối vào bài học.

**Bộ câu hỏi**

**Câu 1**. Bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên thuộc kiểu văn bản nào?

*Đáp án: Thuyết minh.*

**Câu 2.** Nội dung và ý tưởng trong văn bản thông tin có thể được triển khai/ trình bày theo những cách nào?

*Đáp án: Trình bày theo trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, mức độ quan trọng hay phân loại đối tượng.*

**Câu 3.** Ngoài kênh chữ, có thể sử dụng phương tiện gì để trình bày bài văn thuyết minh giải thích về một hiện tượng tự nhiên

*Đáp án: Tranh, ảnh, số liệu, kí hiệu, biểu đồ…*

**Câu 4.** Kể tên một số kiểu đoạn văn trong văn bản mà em biết?

*Đáp án: Diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp…*

**Câu 5.** Kể tên 4 hiện tượng tự nhiên mà em biết?

*Đáp án: Núi lửa, băng tuyết, lũ lụt, sấm sét, mưa đá…*

GV chốt đội thắng cuộc - dẫn dắt vào bài

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**2.1. Tìm hiểu khái niệm và yêu cầu lưu ý khi viết một văn bản thuyết minh**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được khái niệm kiểu bài và những lưu ý khi thực hiện viết

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS:  *+ Thế nào là viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên?*  *+ Khi viết bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên cần chú ý điều gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức | **1. Định hướng**  **1.1. Khái niệm**  - Văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên là loại văn bản thông tin nhằm giới thiệu những hiểu biết khoa học cơ bản về hiện tượng đó.  - Nội dung chính của loại văn bản này thường tập trung vào một số thông tin:  + Đó là hiện tượng gì?  + Biểu hiện như thế nào?  + Vì sao lại có hiện tượng đó?  + Tác dụng/ tác hại của hiện tượng đó như thế nào?  + Tận dụng/ phòng chống – khắc phục hiện tượng đó ra sao?  **2. Lưu ý**  - Xác định hiện tượng tự nhiên cần giải thích  - Tìm hiểu thông tin về hiện tượng tự nhiên đã xác định thông qua sách, báo, tài liệu khoa học, vận dụng hiểu biết từ các môn khoa học khác như: KHTN, Lịch sử - địa lí,…  - Xác định bố cục của bài văn; lựa chọn trật tự sắp xếp các thông tin chính, chú ý làm nổi bật các thông tin về hiện tượng tự nhiên cần thuyết minh  - Xác định hình thức trình bày: chữ viết kèm theo hình vẽ hoặc tranh ảnh để giới thiệu, minh hoạ về hiện tượng tự nhiên.  - Có thể trình bày bài văn bằng cách viết tay hoặc thiết kế trên máy vi tính. |

**2.2. Thực hành**

**a. Mục tiêu:**Nắm được cách viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên.

**b. Nội dung**: HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành đọc, phân tích bài viết tham khảo, trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập**: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS bước chuẩn bị trước khi viết  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  - Dự kiến sản phẩm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức | **2. Thực hành**  **\* Đề bài***: Giới thiệu hiện tượng núi lửa.*  **\* Thực hành viết theo các bước:**  **a. Chuẩn bị**  - Kiểu văn bản: Thuyết minh, giải thích về một hiện tượng tự nhiên  - Nội dung cần giải thích: Núi lửa và nguyên nhân hình thành núi lửa  - Phạm vi kiến thức: Kiến thức địa lí và những hiểu biết xung quanh hiện tượng núi lửa  - Đọc, tìm hiểu, thu thập các thông tin về hiện tượng núi lửa. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV Hướng dẫn HS tìm ý cho bài viết bằng cách đặt câu hỏi, lập dàn ý bằng cách sắp xếp theo bố cục 3 phần.   |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **Tìm hiểu văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên** | | | 1. Đọc thông tin trong SGK (tr75), lựa chọn, sắp xếp các thông tin phù hợp trả lời cho những câu hỏi sau: | | | a. Núi lửa là gì? |  | | b. Hiện tượng núi lửa phun trào? |  | | c. Có những loại núi lửa nào? |  | | d. Núi lửa phun trào mang lại những lợi ích và tác hại gì? |  | | *2. Từ hoạt động trên, hãy rút ra bố cục và nhiệm vụ cụ thể của từng phần trong bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên*………………………………………….  ………………………………………….  ………………………………………….  ………………………………………….  …………………………………………. | |   - HS hoạt động cặp đôi thực hiện các nhiệm vụ trên PHT số 1 theo hướng dẫn của GV.  - GV gọi đại diện 2, 3 nhóm HS trình bày kết quả thảo luận; cả lớp lắng nghe, theo dõi, đối chiếu với kết quả của nhóm mình để nhận xét, bổ sung, và rút ra các yêu cầu của bài văn.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ;  - Dự kiến sản phẩm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức | **b) Tìm ý và lập dàn ý**  **\* Tìm ý**   |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **Tìm hiểu văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên** | | | 1. Đọc thông tin trong SGK (tr75), lựa chọn, sắp xếp các thông tin phù hợp trả lời cho những câu hỏi sau: | | | a. Núi lửa là gì? | d/ Núi lửa được hình thành là do nhiệt độ bén dưới lớp bề mặt Trái Đất rất nóng, càng vào sâu trong tâm Trái Đất, nhiệt độ càng tăng cao. ồ độ sâu khoảng 20 dặm trong lòng đất, nhiệt độ có thề lên đến 6 000 °C, có thẻ làm tan chảy mọi thứ, kể cả các loại đá cứng. | | b. Hiện tượng núi lửa phun trào? | g/ Khi đá được đun nóng và tan chảy, chúng sẽ dãn nở ra, do đó, cán phải có nhiều không gian hơn. ồ một số khu vực trên Trái Đất, các dãy núi liên tục được nâng lên cao hơn. Áp suất ở phía dưới nó không lớn nên hình thành một hồ chứa đá nóng chảy hay còn gọi là mắc ma được hình thành bên dưới.  - Đá nóng chảy liên tục được đẩy lên phía trên và kết quả là những ngọn núi liên tục tăng về độ cao. Khi áp lực của các dòng chảy mắc ma cao hơn cộng với áp lực tạo bởi lớp đất đá bên trên, dòng mắc ma phun trào lên trên qua miệng núi gây ra hiện tượng núi lửa phun trào.  - Trong quá trình núi lửa phun trào, khí ga nóng và các chất thể rắn khác cũng bị hất tung lên không trung. Những chát được phun trào ra từ miệng núi lửa sẽ rơi xuống, tràn trên sườn núi và chân núi, hình thành một ngọn núi hình nón. | | c. Có những loại núi lửa nào? | e. Có nhiéu loại núi lửa. Việc phân loại tuỳ vào tiêu chí, chẳng hạn, dựa vào hình dáng, có:  - Núi lửa hình chóp.  - Núi lửa hình khiên.  Dựa vào dạng thức hoạt động, có:  - Núi lửa phun trào đang hoạt động (hay núi lửa thức).  - Núi lửa đang phục hổi dung nham (hay núi lửa đang ngủ).  - Núi lửa không còn khả năng hoạt động nữa (hay núi lửa chết). | | d. Núi lửa phun trào mang lại những lợi ích và tác hại gì? | a. Núi lửa đã gây ra rất nhiéu ảnh hưởng đến đời sống của con người, nhất là nhửng người đang sống trong vùng gần núi lửa phun trào.  b. Núi lửa góp phân phát triền hoạt động du lịch.  h. Lợi ích mà núi lửa phun trào mang lại:  - Mỏ khoáng sản phong phú.  - Năng lượng địa nhiệt.  - Đất đai tơi xốp, màu mỡ. |   **\* Lập dàn ý cho bài viết bằng cách lựa chọn, sắp xếp các ý theo bố cục ba phần**  **- Mở bài:** Giới thiệu khái quát về hiện tượng tự nhiên núi lửa  **Ví dụ:** *Trong tự nhiên có rất nhiều hiện tượng lí thú mà con người cần tìm hiểu. Một trog những hiện tượng có thể kể đến chính là hiện tượng núi lửa phun trào*  **- Thân bài:** Thuyết minh, giải thích về hiện tượng tự nhiên núi lửa:  + Giải thích núi lửa là gì?  + Hiện tượng núi lửa phun trào  + Phân loại núi lửa như thế nào?  + Lợi ích và tác hại mà núi lửa mang lại với con người, với môi trường tự nhiên.  **Kết bài:** Khái quát lại về hiện tượng núi lửa. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV HD học sinh tiến hành viết bài  - Sau khi viết xong tiến hành kiểm tra và chỉnh sửa.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ;  - Dự kiến sản phẩm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức 🡺 Ghi lên bảng. | **c. Viết**  - Dựa vào dàn ý đã lập và các thông tin về núi lửa đã nêu, viết văn bản thuyết minh giải thích về hiện tượng núi lửa.  - Lưu ý: Vận dụng cách viết các đoạn quy nạp, diễn dịch, và phối hợp…  **d) Kiểm tra và chỉnh sửa**  **Kiểm tra đoạn văn hoặc bài văn đã viết theo cả hai yêu cầu:**  - Xem xét bố cục và nội dung các ý nêu trong đoạn văn, bài văn thuyết minh giải thích về hiện tượng tự nhiên đã hợp lí và đầy đủ chưa.  - Rà soát, kiểm tra các đoạn viết đã đúng kiểu đoạn văn theo yêu cầu ở phần viết chưa.  - Rà soát, phát hiện và sửa các lỗi trong trình bày, diễn đạt. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

***a. Mục tiêu:*** HS thực hành viết đoạn văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên đảm bảo các yêu cầu về nội dung và hình thức theo đặc điểm của đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song và phối hợp.

***b. Nội dung:***GV hướng dẫn HS làm việc nhóm trên PHT số 2 tổ chức cho HS thực hành viết ở trên lớp và tiến hành tự đánh giá, đánh giá bài viết của bạn dựa trên bảng kiểm.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***\* HĐ1: Tìm hiểu về đặc điểm các kiểu đoạn văn:***  - GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện thuyết trình, giới thiệu về đặc điểm các kiểu đoạn văn: Diễn dịch, quy nạp, phối hợp, song song.  - HS vẽ sơ đồ đặc điểm đoạn văn ở nhà – Trình bày trên lớp theo nhóm  ***\* HĐ2: Tìm ý và lập dàn ý***  - GV yêu cầu HS thực hành tìm ý cho các đoạn văn vào PHT số 2.   |  |  | | --- | --- | | ***PHT số 02***  ***Cách viết các đoạn văn*** | | | **- Đoạn văn diễn dịch** | | | Cách thức | Nội dung cụ thể | | Nêy ý khái quát | ……………………….. | | Phát triển bằng các ý cụ thể | - Trước hết …………………………………………………………………………………………………………. | | **- Đoạn văn quy nạp** | | | Nêu các ý cụ thể | ………………………………………………………………………………………………………… | | Nêu ý khái quát | - Như vậy…………….... | | **- Đoạn văn phối hợp** | | | Nêu ý khái quát | …………………………. | | Phát triển bằng các ý cụ thể | ………………………………………………………………………………………………………… | | Tổng hợp các ý cụ thể | - Như vậy ……............... |   - HS làm việc nhóm cặp (15 phút) thực hành viết đoạn văn theo hướng dẫn của GV trên PHT số 2.  - GV gọi một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung góp ý cho dàn ý của các bạn.  - GV nhận xét, định hướng và lưu ý HS các bước viết đoạn văn.  ***\* HĐ3: Thực hành viết bài***  - GV tổ chức cho HS viết bài tr.ong thời gian 10-15 phút/ đoạn  - HS căn cứ PHT số 2, phần góp ý của các bạn và định hướng của GV để hoàn thiện đoạn viết cá nhân.  ***\* HĐ4: Kiểm tra và chỉnh sửa***  - GV phát bảng kiểm, lựa chọn gọi một HS chiếu và trình bày bài văn của mình. HS khác theo dõi, lắng nghe, đối chiếu với bảng kiểm để nhận xét, góp ý (chữa mẫu); sau đó tổ chức cho HS đánh giá chéo bài viết của bạn.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **BẢNG KIỂM**  **Đoạn văn từ ý khái quát “Núi lửa khi phun trào mang lại nhiều lợi ích”** | | | | | **Yêu cầu** | **Đạt** | **Chưa đạt** | **Dự kiến chỉnh sửa** | | 1. Đảm bảo hình thức đoạn văn |  |  |  | | 2. Vị trí câu khái quát trong các đoạn diễn dịch, quy nạp, tổng hợp. |  |  |  | | 3. Diễn đạt logic, phù hợp khi thay đổi vị trí các câu khái quát trong mỗi đoạn. |  |  |  | | 4. Trình bày được đầy đủ các lợi ích khi núi lửa phun trào mang lại. |  |  |  | | 5. Đảm bảo chính tả, ngữ pháp. |  |  |  |   - HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.  - GV tổ chức cho HS tự đánh giá và đánh giá chéo bài viết của bạn theo nhóm. Sau đó gọi 2 – 3 HS trình bày bài viết và chia sẻ kinh nghiệm của bản thân sau khi viết (những điều đã làm được, những hạn chế và giải pháp khắc phục).  - GV nhận xét, lưu ý những điều đã thực hiện tốt và những hạn chế chung trong bài viết của HS, yêu cầu HS về nhà chỉnh sửa, hoàn thiện bài viết cá nhân và nộp vào padlet môn học của lớp hoặc nộp trực tiếp cho GV. | ***Bài tập:*** *Với đề văn trên, từ ý khái quát “Núi lửa khi phun trào mang lại nhiều lợi ích”, em hãy hoàn thành đoạn văn ttheo ba cách: Diễn dịch, quy nạp; phối hợp.*  **- Bước 1:** ***Tìm hiểu về đặc điểm các kiểu đoạn văn:***  **- Bước 2:** Tìm ý theo kiểu đoạn văn (PHT số 2).  **- Bước 3:** HS viết bài (cá nhân).  **- Bước 4**: Kiểm tra và chỉnh sửa bài viết. |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

***a. Mục tiêu:*** HS thực hành viết bài văn thuyết minh giải thích về một hiện tượng tự nhiên đúng quy trình, đảm bảo các yêu cầu về hình thức và nội dung.

***b. Nội dung:***GV hướng dẫn HS thực hành viết ở nhà và tiến hành tự đánh giá, đánh giá bài viết của bạn dựa trên bảng kiểm. Báo cáo kết quả qua patlet

**c. Sản phẩm học tập:** Bài làm của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS:*

**\* Đề bài***: Giới thiệu về một hiện tượng tự nhiên mà em đã học hoặc tim hiểu.*

+ HS thực hiện viết theo hướng dẫn

+ HS rà soát, chỉnh sửa bài viết theo gợi ý chỉnh sửa cá nhân theo bảng kiểm

+ Làm việc nhóm tổ, đọc bài văn và góp ý cho nhau nghe, chỉnh sửa bài nhau theo bảng kiểm.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **BẢNG KIỂM**  **Bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi** | | | |
| **Yêu cầu** | **Đạt** | **Chưa đạt** | **Dự kiến chỉnh sửa** |
| 1. Đảm bảo hình thức, cấu trúc bài văn |  |  |  |
| 2. Giới thiệu về hiện tượng |  |  |  |
| 3. Những biểu hiện của hiện tượng |  |  |  |
| 4. Giải thích được vì sao có hiện tượng đó |  |  |  |
| 5. Nêu được tác dụng/ tác hại của hiện tượng. |  |  |  |
| 6. Nêu được cách phòng tránh/ tận dụng hiện tượng |  |  |  |
| 7. Kết hợp sử dụng hình ảnh minh họa có hiệu quả |  |  |  |
| 8. Nêu được giá trị, ý nghĩa của hiện tượng |  |  |  |
| 9. Đảm bảo đặc điểm các kiểu đoạn văn đã học. |  |  |  |
| 10. Đảm bảo chính tả, ngữ pháp. |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN …**  **TIẾT …**  ***Ngày soạn:*** | VIẾT:  **VĂN BẢN KIẾN NGHỊ VỀ MỘT VẤN ĐỀ ĐỜI SỐNG** |

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

- Nhận biết được tình huống, mục đích viết văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống.

- Biết viết văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống đảm bảo các bước; chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý, viết bài; xem lại và chỉnh sửa; rút kinh nghiệm

- Viết được văn văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống rõ ràng, đầy đủ, đúng quy cách.

**2. Phẩm chất**

- Có ý thức thực hiện các quy định của trường, lớp và ngoài xã hội.

**II. Thiết bị và học liệu**

**1. Thiết bị:** Tivi, máy tính,...

**2. Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Phiếu học tập, bảng kiểm đánh giá.

**III. Tiến trình dạy học**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

*a. Mục tiêu:* Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

*b. Nội dung:*HS trả lời câu hỏi.

*c. Sản phẩm:*Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

*d. Tổ chức thực hiện:*

**Bước  1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**? Những trường hợp nào sau đây ta cần viết văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống:**

1. HS đánh nhau.

2. Tập thể lớp đề nghị với thầy giáo (cô giáo) chủ nhiệm về việc đi xem một bộ phim liên quan đến một tác phẩm văn học trong nhà trường.

3. HS vi phạm nội quy trường, lớp.

4. Trong khu vực gia đình em ở có một hộ kinh doanh dịch vụ karaoke nhưng không đảm bảo tiêu chuẩn kĩ thuật gây ồn ào, thậm chí là xảy ra cãi nhau, xô xát… ảnh hưởng lớn đến đời sống sinh hoạt của người dân trong khu vực.

5. Học sinh nghỉ học vì bị ốm.

**? Theo em các trường hợp còn lại sẽ viết các loại văn bản nào cho phù hợp?**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS suy nghĩ, thảo luận theo cặp đôi.

- GV quan sát, gợi ý nếu cần.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV gọi một số đại diện các cặp trả lời các câu hỏi.

- Các HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến.

**Dự kiến câu trả lời:**

- Các trường hợp cần viết văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống: 2, 4.

- Các trường hợp còn lại:

+ 1. Viết **Bản tường trình** và **Bản kiểm điểm**

+ 3. Viết **Bản kiểm điểm**

+ 5. Viết **Đơn xin nghỉ học**

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, dẫn vào nội dung bài học.

**GV dẫn dắt vào nội dung tiết học**: *Trong thực tế đời sống có rất nhiều nhu cầu, quyền lợi chính đáng của cá nhân hay tập thể cần được tôn trọng và đáp ứng. Vậy trong một trường hợp cụ thể có vấn đề của đời sống, làm thế nào để chúng ta viết được một văn bản kiến nghị gửi đến một cá nhân hay các cấp có thẩm quyền đề xuất ý kiến nguyện vọng của cá nhân mình hay của cả tập thể? Bài học ngày hôm nay sẽ giúp các em thực hiện điều đó với bài học* **VIẾT VĂN BẢN KIẾN NGHỊ VỀ MỘT VẤN ĐỀ ĐỜI SỐNG.**

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**I. ĐỊNH HƯỚNG**

*a. Mục tiêu:* HS hiểu mục đích và xác định được các yêu cầu khi viết văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống

*b. Nội dung:* HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức, tiến hành trả lời các câu hỏi.

*c. Sản phẩm:* Câu trả lời nhanh và đúng của HS.

*d. Tổ chức thực hiện***:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI CHIA SẺ:**  **\* Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  *+ Khi nào cần viết bản văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống?*  *+ Văn bản kiến nghị còn có tên gọi khác là gì?*  *+ Nêu một vài tình huống trong cuộc sống có thể viết đơn kiến nghị.*  *+ Nêu các yêu cầu đối với kiểu văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức chia sẻ cặp đôi theo câu hỏi (dựa vào phần định hướng trong SGK)  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Đại diện một số cặp đôi phát biểu.  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **C:\Users\Admin\Desktop\van-ban-kien-nghi-ve-mot-van-de-doi-song.png**  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức** | **I. Định hướng**  **1. Mục đích và tình huống viết văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống:**  **-** Trong đời sống hằng ngày, có rất nhiều nhu cầu, quyền lợi chính đáng của cá nhân hay tập thể cần được tôn trọng, đáp ứng. Viết văn bản gửi tới cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền để nêu lên ý kiến đề xuất của em hoặc tập thể chính là viết văn bản kiến nghị  - Văn bản kiến nghị vấn đê đời sống còn gọi là **Đơn kiến nghị**.  - Một số tình huống cụ thể:  + Tập thể lớn đề nghị với cô giáo (thầy giáo) chủ nhiệm về việc tổ chức đi xem một bộ phim liên quan đến các tác phẩm học trong nhà trường.  + Em thay mặt một số gia đình trong khu tập thể (hoặc khu phố, xóm, thôn,…) kiến nghị với Ủy ban nhân dân địa phương giải quyết việc một công trường trong khi xây dựng đã làm tắt hết các đường cống, gây ngập úng và mất về sinh môi trường, ảnh hưởng lớn đến đời sống của khu dân cư,…  **2. Yêu cầu khi viết văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống:**  ***a. Để viết được một văn bản kiến nghị cần lưu ý:***  + Tìm hiểu tình huống khi nào phải kiến nghị; kiến nghị nhằm mục đích gì, nội dung kiến nghị và cơ quan nhận kiến nghị.  + Văn bản kiến nghị cần trình bày trang trọng, ngắn gọn và rõ ràng theo một số mục quy định sẵn, ví dụ, theo mẫu áp dụng chung sau đây:  ***b. Về bố cục:*** Văn bản cần đảm bảo các phần sau:  **- Phần mở đầu:**  + Quốc hiệu, tiêu ngữ (ghi chính giữa)  + Địa điểm, thời gian viết (ghi vào góc bên phải)  + Tên VB (ghi chữ cái in hoa): **ĐƠN KIẾN NGHỊ** và tóm tắt sự việc kiến nghị: *Về việc…* (ghi chính giữa)  + Người (cơ quan) nhận: Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức, đơn vị, cá nhân..  + Thông tin chính của người viết: Họ tên, Năm sinh, CCCD, địa chỉ…  **- Nội dung kiến nghị:** Tôi viết đơn này đề nghị quý cơ quan giải quyết vấn đề…:  + Nội dung vụ việc...  + Lí do viế đơn kiến nghị:  + Yêu cầu cụ thể:  **- Phần kết thúc:** Lời đề nghị, cam đoan, cảm ơn; chữ kí và họ tên của người viết kiến nghị. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**II. THỰC HÀNH**

*a. Mục tiêu:* HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao:

+ HS xác định được mục đích viết văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống. Từ đó, giúp HS có ý thức xác định tinh huống, bám sát mục đích viết văn bản kiến nghị.

+ Viết được văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống.

*b. Nội dung:*

- Thảo luận để hoàn thành nhiệm vụ GV đưa ra.

- Hoàn thành hoàn chỉnh một văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống.

*c. Sản phẩm:* Câu trả lời của HS

*d. Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Nhiệm vụ 1: Hướng dẫn HS thực hành quy trình viết.**  **\*Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **-** GV yêu cầu HS đọc phần bài tập trong SGK  **Bài tập:** Hãy viết văn bản kiến nghị theo một trong hai tình huống sau đây:  **(1) Có một bộ phim rất hay; liên quan tới tác phẩm đang học, cả lớp cần đi xem tập thể. Em thay mặt tập thể lớp viết một văn bản đề nghị cô giáo (thầy giáo) chủ nhiệm và nhà trường tổ chức cho các bạn xem phim.**  **(2) Trong khu vực gia đình em ở, có một địa điểm kinh doanh karaoke nhưng không đảm bảo tiêu chuẩn kĩ thuật, gây ồn ào, thậm chí xảy ra cãi nhau, xô xát,.. ảnh hưởng rất lớn đến sinh hoạt của cả khu vực. Thay mặt các gia đình trong khu vực, em hãy viết một văn bản kiến nghị gửi công an khu vực hoặc Ủy ban nhân dân địa phương để nêu ý kiến và đề nghị các yêu cầu cụ thể.**  - GV yêu cầu HS suy nghĩ để lựa chọn nội dung cho bài viết của mình bằng **kĩ thuật công não:**  + Đề bài yêu cầu em viết thể loại VB nào? Viết về nội dung gì?  + GV hướng dẫn HS xác định tình huống viết văn bản kiến nghị và mục đích kiến nghị.  - GV hướng dẫn HS tìm ý và lập dàn ý:  + HS điền vào **Phiếu tìm ý** theo mẫu.  + HS lập dàn ý cho bài văn theo bố cục 3 phần: Mở đầu – nội dung tường trình- kết thúc  - Hướng dẫn HS viết thành văn bản hoàn chỉnh theo **TÌNH HUỐNG 1**.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức trao đổi theo câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.  + HS dự kiến sản phẩm  + GV quan sát  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm.  + GV gọi HS khác nhận xét về bài viết của bạn.  **Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung khen ngợi những bài viết sáng tạo, chân thành, có cảm xúc...đảm bảo yêu cầu. Khích lệ HS chưa đạt được yêu cầu nỗ lực hơn. | **II. Thực hành**  **\* Bước 1: Chuẩn bị**  - Đọc bài tập sgk  - Xác định thể loại: Viết văn bản kiến nghị.  - Xác định sự việc, tình huống viết kiến nghị:  + TH1: Thay mặt lớp viết một văn bản đề nghị cô giáo (thầy giáo) chủ nhiệm và nhà trường tổ chức cho các bạn xem phim.  +TH2: Thay mặt các gia đình trong khu vực, em hãy viết một văn bản kiến nghị gửi công an khu vực hoặc Ủy ban nhân dân địa phương để nêu ý kiến và đề nghị các yêu cầu cụ thể.  - Thu thập thông tin liên quan đến sự việc, tình huống ấy.  - Xem trước mẫu của một bản kiến nghị.  **\* Bước 2:** **Viết**  - Viết bản kiến nghị về tình huống đã xác định theo mẫu.  **BÀI VIẾT THAM KHẢO TÌNH HUỐNG 1:**   |  | | --- | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Thái Bình, ngày 22 tháng 09 năm 2023*  **ĐƠN KIẾN NGHỊ**  *Về việc: Tổ chức buổi đi xem phim liên quan đến*  *tác phẩm văn học “Gió lạnh đầu mùa” của lớp 8D*  Kính gửi: - Thầy hiệu trưởng: Vũ Đình Sơn  - Cô giáo chủ nhiệm: Đỗ Thị V.A    Em tên là: Nguyễn Yến Nhi  Học sinh lớp: 8D  Chức vụ: lớp trưởng lớp 8D  Trường: THCS Quang Bình  Thay mặt tập thể lớp 8D, em viết đơn này đề nghị BGH nhà trường và cô giáo chủ nhiệm tạo điều kiện giải quyết cho chúng em về vấn đề: Tổ chức buổi đi xem phim liên quan đến tác phẩm văn học “Gió lạnh đầu mùa”.  Nội dung sự việc: Tuần vừa qua, vào buổi học ngày thứ Hai (18/09/2023), lớp chúng em học môn Ngữ Văn về tác phẩm “Gió lạnh đầu mùa” của tác giả Thạch Lam.  Lí do viết đơn kiến nghị này: Cùng thời điểm đó, rạp chiếu phim có chiếu bộ phim kể về những đứa trẻ nghèo khổ thời xưa. Em nhận thấy nội dung phim có cùng chủ đề và nội dung gần với tác phẩm văn học đang học, có thể giúp chúng em củng cố thêm kiến thức và hiểu sâu được những nội dung mà tác phẩm truyền tải.  Yêu cầu cụ thể: Em thay mặt cả lớp viết đơn kiến nghị này mong muồn thầy, cô xét duyệt ý nguyện tổ chức buổi đi xem phim cho cả lớp chúng em.  Kính mong thầy, cô xem xét đơn kiến kiến nghị và giải quyết sớm cho chúng em. Em xin cam đoan những thông tin trên hoàn toàn đúng sự thật, nếu có gì sai sót, em xin chịu trách nhiệm trước kỉ luật của nhà trường.  Em xin cảm ơn!  **Người làm đơn** (Chữ kí)  Nguyễn Yến Nhi | |
| **Nhiệm vụ 2: Xem lại, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** GV hướng dẫn HS chỉnh sửa lại bài viết theo các yêu cầu đối với VB kiến nghị  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** HS xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  Chuẩn kiến thứcvề yêu cầu đối với VB kiến nghị.  +HS tự sửa bài viết để hoàn chỉnh theo yêu cầu.  +Tự kiểm tra lại bài viết của mình theo gợi ý của GV | **\* Bước 3:** Kiểm tra và chỉnh sửa  Đọc lại văn bản kiến nghị đã viết. Đối chiếu với nội dung mục 1.Định hướng để tự phát hiện các lỗi về ý và về diễn đạt, trình bày; từ đó, nhận biết cách sửa lỗi. |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BẢNG KIỂM VĂN BẢN KIẾN NGHỊ**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Các phần của bài viết** | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt** | **Chưa đạt** | | **Phần mở đầu** | Tên quốc hiệu: viết in hoa, ở trên cùng và ở giữa VB. |  |  | | Tiêu ngữ: viết chữ thường, canh giữa dưới quốc hiệu, chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có dấu (-), ở giữa VB. |  |  | | Địa điểm, thời gian viết VB: đặt dưới quốc hiệu, tiêu ngữ và lùi sang phía bên phải của VB. |  |  | | Tên VB: viết chữ in hoa, cỡ chữ lớn hơn các chữ khác trong VB, ở giữa VB |  |  | | Trình bày thông tin về người nhận theo đúng quy cách |  |  | | Trình bày một số thông tin cơ bản của người viết |  |  | | **Nội dung kiến nghị** | Nội dung vụ việc |  |  | | Lí do kiến nghị |  |  | | Yêu cầu cụ thể |  |  | | **Phần kết thúc** | Nêu rõ lời đề nghị/cam đoan/lời hứa/cảm ơn. |  |  | | Có chữ kí và họ tên của người viết |  |  | |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

*a. Mục tiêu***:** Củng cố, vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

*b. Nội dung:*HS hoạt động cá nhân làm bài tập của GV giao.

*c. Sản phẩm:*HS viết được một văn bản tường trình hoàn thiện, đúng thể thức đảm bảo nội dung của một bản tường trình

*d. Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  - Trên cơ sở phần Định hướng kiến thức và thực hành tình huống 1, hãy viết văn bản kiến nghị cho tình huống 2:  **Trong khu vực gia đình em ở, có một địa điểm kinh doanh karaoke nhưng không đảm bảo tiêu chuẩn kĩ thuật, gây ồn ào, thậm chí xảy ra cãi nhau, xô xát,.. ảnh hưởng rất lớn đến sinh hoạt của cả khu vực. Thay mặt các gia đình trong khu vực, em hãy viết một văn bản kiến nghị gửi công an khu vực hoặc Ủy ban nhân dân địa phương để nêu ý kiến và đề nghị các yêu cầu cụ thể.**  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** HSvận dụng kiến thức đã học và thưc hành để làm bài hoàn chỉnh.  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  Chuẩn kiến thứcvề yêu cầu đối với VB kiến nghị.  + Giáo viên chiếu bài viết tham khảo cho HS theo dõi và nhận xét.  +HS tự sửa bài viết để hoàn chỉnh theo yêu cầu.  +Tự kiểm tra lại | **BÀI VIẾT THAM KHẢO TÌNH HUỐNG 2:**   |  | | --- | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Thái Bình, ngày 01 tháng 12 năm 2023*  **ĐƠN KIẾN NGHỊ**  *Về việc: Quán karaoke X6 gây ảnh hưởng lớn*  *tới toàn khu vực dân cư Tổ 18*  **Kính gửi:** Ủy bản nhân dân phường Kì Bá, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.  Tôi tên là: Nguyễn Ngọc A  Sinh năm: 30/05/1991  Số căn cước: 1707085689  Ngày cấp: 12/5/2021  Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.  Hộ khẩu thường trú: Tổ 18, Phường Kì Bá, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình  Nơi ở: Số nhà 201, Tổ 18, Phường Kì Bá, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình  Tôi viết đơn này đề nghị quý cơ quan hành chính giải quyết vấn đề: Sự việc xảy ra liên tục gần đây của quán karaoke X6 thuộc địa bàn tổ 18 phường Kì Bá không đảm bảo tiêu chuẩn kĩ thuật gây ảnh hưởng rất lớn đến sinh hoạt của cả khu vực.  Nội dung sự việc: Trong khoảng thời gian gần đây (từ ngày 05/11 đến 30/11/2023), vào mỗi buổi tối muộn (21h00 – 24h00), khu vực dân cư chúng tôi thường xuyên có những tiếng động lớn, thậm chí có những vụ xô xát, cãi nhau to. Theo như tìm hiểu, được biết những sự việc đó từ quán karaoke X6.  Lí do viết đơn kiến nghị này: Sự việc khiến khu dân cư trở nên ồn ào, gây ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc sống sinh hoạt của các hộ gia đình liền kề.  Yêu cầu cụ thể: Tôi thay mặt các hộ gia đình viết đơn kiến nghị này mong muốn Ủy bản sẽ đưa hướng giải pháp hợp lí đối với địa điểm kinh doanh đó.  Kính mong cơ quan có thẩm quyền xem xét đơn kiến nghị và giải quyết sớm cho tôi. Tôi xin cam đoan những thông tin trên hoàn toàn đúng sự thật. Nếu có gì sai sót, tôi xin chịu trách nhiệm trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền và trước pháp luật.  Tôi xin chân thành cảm ơn!  **Người làm đơn**  (Chữ kí)  Nguyễn Ngọc A | |

**Hướng dẫn tự học:**

* Hoàn thiện lại bài viết theo bảng kiểm.
* Chuẩn bị bài nói: *Tóm tắt nội dung thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên.*

|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN …**  **TIẾT …**  ***Ngày soạn:*** | NÓI VÀ NGHE:  **TÓM TẮT NỘI DUNG THUYẾT MINH GIẢI THÍCH**  **MỘT HIÊN TƯỢNG TỰ NHIÊN** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- HS tóm tắt được nội dung bài thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên theo yêu cầu.

-Trình Bày bnar tóm tắt ý chính theo mức độ

**2. Về năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực đặc thù**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến đề bài.

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận.

- Năng lực viết, tạo lập văn bản.

**3. Về phẩm chất**

- Giúp HS rèn luyện ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Tivi, máy tính,…

**2. Học liệu**: SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, Bảng giao nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp**,** Bảng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở nhà.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Đáp án** |
| Núi lửa là gì? |  |
| Có những loại núi lửa nào? |  |
| Vì sao có hiện tượng núi lửa phun trào? |  |
| Núi lửa phun trào mang lại những lợi ích và tác hại gì? |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Dàn ý** | **Nội dung** |
| Lời chào |  |
| Nêu vấn đề cần thuyết trình |  |
| Nội dung chính |  |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế, tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV đặt cho HS trả lời những câu hỏi mang tính gợi mở vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV đặt câu hỏi gợi dẫn, yêu cầu HS:

*+Nhớ lại kiến thức đã học hãy cho biết thế nào là văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên? Nội dung chính của các văn bản đó là gì?*

*+Hãy kể tên một số hiện tượng tự nhiên mà em biết? Nêu hiểu biết của em về một trong số những hiện tượng đó?*

*+Khi đọc một bài văn thuyết minh, làm thế nào để em có thể ghi nhớ lại được thông tin của các bài văn đó một cách ngắn gọn, nhanh chóng nhất?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ.

GV trình chiếu video. HS cjia sẻ cảm nghĩ

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng thực hành tóm tắt nội dung bài thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên.*

**HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Định hướng**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được các yêu cầu, mục đích của bài.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc mục Định hướng (trang 80/SGK) và hướng dẫn tìm hiểu nội dung sau:  *+ Tóm tắt ý chính của bài nói và tóm tắt ý chính của bài viết có điểm gì giống và khác nhau?*  *+ Tác dụng việc tóm tắt văn bản trong quá trình học tập.*  *+ Em cần lưu ý gì khi muốn tóm tắt được các ý chính của bài trình bày?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  **Bước 3:** **Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **I. CHUẨN BỊ**  **-** Tìm hiểu nội dung chính của bài nói, rèn luyện kĩ năng tìm ý, lập dàn ý khi thực hành nói và viết.  - **Những lưu ý khi muốn tóm tắt được các ý chính của bài trình bày:**  + Chú ý nghe kĩ nội dung thuyết minh giải thích mà người nói đã trình bày.  + Tùy theo yêu cầu tóm tắt để lựa chọn và ghi lại các ý chính theo hệ thống: ý lớn, ý nhỏ, các ví dụ minh họa tiêu biểu,… |

**Hoạt động 2: Thực hành**

**a. Mục tiêu:** Biết được các kĩ năng khi trình bày bài nói.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của bài và thực hành: *Nghe bạn thuyết minh giải thích hiện tượng núi lửa, ghi lại các ý chính của bài thuyết trình đó.*  - GV yêu cầu HS tiến hành chuẩn bị theo các bước hướng dẫn trong SGK.  + GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, xem lại nội dung thuyết minh giải thích hiện tượng núi lửa đã làm trong phần Viết.  + HS đọc lại các hướng dẫn trong phần 1. Định hướng để nắm được cách tóm tắt ý chính khi nghe:   |  | | --- | | Núi lửa là gì? | | Có những loại núi lửa nào? | | Vì sao có hiện tượng núi lửa phun trào? | | Núi lửa phun trào mang lại những lợi ích và tác hại gì? |   - Sau 15 phút chuẩn bị, GV yêu cầu HS trình bày theo trình tự:  + Người nói trình bày vấn đề theo dàn ý đã chuẩn bị.  + Người nghe ghi lại các ý chính của bài thuyết trình.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  **Bước 3:** **Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  GV trình chiếu video  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **II. THỰC HÀNH**  **Bài tập:** *Nghe bạn thuyết minh giải thích hiện tượng núi lửa, ghi lại các ý chính của bài thuyết trình đó.*  ***a. Chuẩn bị***  ***b.Lập dàn ý***  ***c. Nói và nghe***   |  |  | | --- | --- | | **Dàn ý** | **Nội dung** | | **Lời chào** | Giới thiệu bản thân | | **Hiện tượng** | Núi lửa | | **Nội dung** :  Khái niệm ?   Biểu hiện như  thế nào?  Vì sao có hiện  tượng này?   Những tác dụng hoặc tác hại của   hiện tượng thiên nhiên ấy là gì?  Tác dụng hoặc   phòng chống,  khắc phục tác động của hiện   tượng đó như thế nào?,… | - Núi lửa là ngọn núi có miệng ở đỉnh, các chất khoáng được nóng chảy với nhiệt độ và áp suất cao bị phun ra ngoài  - Phân loại núi lửa:  + Dựa theo hình dáng: núi lửa hình chóp và núi lửa hình khiên  + Dựa theo dạng thức hoạt động: núi lửa thức, núi lửa ngủ và núi lửa chết.  - Hoạt động của núi lửa: Đá nóng chảy liên tục được đẩy lên phía trên, những ngọn núi liên tục tăng về độ cao. Khi áp lực của các dòng chảy mắc ma phun trào lên trên qua miệng núi thì gây ra hiện tượng núi lửa phun trào.  - Tác hại của hiện tượng: mỏ khoáng sản phong phú, năng lượng địa nhiệt, đất đai tơi xốp, màu mỡ.  - Lợi ích của hiện tượng: làm biến đổi môi trường sinh thái, suy giảm tài nguyên sinh học của vùng bị ảnh hưởng, tăng tính nhạy cảm của những thiên tai nguy hiểm. | |

**Hoạt động 3: Trao đổi bài nói**

1. **Mục tiêu:** Nắm được cách đánh giá bài nói/trình bày

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS**.**

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS đánh giá bài nói/ phần trình bày của bạn theo hướng dẫn trong SGK.  - GV đặt thêm câu hỏi, HS suy nghĩ trả lời:  - Người nói:  *+ Trong bài trình bày của mình, em hài lòng về những điểm nào (nội dung, hình thức, thái độ)?*  *+ Điểm em muốn thay đổi trong bài trình bày đó là gì?*  - Người nghe:  *+ Em thấy bài trình bày của bạn có thuyết phục không? Vì sao?*  *+ Điều em rút ra được bài trình bày của bạn là gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  **Bước 3:** **Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. | ***d. Kiểm tra và chỉnh sửa*** |

**HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS:* HS thực hành nói lại, dựa trên những góp ý và đánh giá của giáo viên và các bạn.

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS:* đọc văn bản phần và trả lời các câu hỏi, làm bài tập phần Tự đánh giá: Vì sao chim bồ câu không bị lạc đường? (SGK – trang 81, 82)

*- HS thực hiện nhiệm vụ.*

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

***\*Dự kiến sản phẩm:***

**Câu 1:** Đáp án A.

**Câu 2:** Đáp án C.

**Câu 3:** Đáp án B.

**Câu 4:** Đáp án C

**Câu 5:** Đáp án B.

**Câu 6:** Văn bản trên được coi là văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên vì nó đưa ra các kiến thức khoa học cơ sở để giải thích cụ thể, chi tiết về hiện tượng chim bồ câu không bị lạc đường.

**Câu 7:** Hiện tượng mà văn bản nói tới nhằm giải thích khả năng tuyệt diệu của chim bồ câu mà không phải con vật nào cũng có được. Nhờ khả năng đó mà các nhà khoa học Ốc-xpho phát hiện ra rằng thông qua đường bay mà chim bồ câu có thể nhớ được các kiến trúc tiêu biểu để tìm được đường về.

**Câu 8:** Bố cục văn bản gồm 3 phần:

- Phần 1 (từ đầu đến …khả năng tuyệt diệu này?): giới thiệu khái quát về khả năng của loài bồ câu.

- Phần 2 (tiếp đến …một cự li xa): các khả năng xác định được về nhà của bồ câu.

- Phần 3 (phần còn lại): phát hiện mới lạ của các nhà khoa học Ốc-xpho về bồ câu.

**Câu 9:** Thông quan văn bản, ta biết thêm được những kiến thức về các khả năng xác định đường bay của loài bồ câu.

**Câu 10:**

***Đoạn văn tham khảo:***

Thế giới loài vật xung quanh ta thật phong phú và đa dạng. Hầu hết, chúng đã trở thành người bạn thân thiết với con người, được yêu mến. Và loài chim bồ câu là một trong số loài vật đó. Chúng không còn xa lạ gì ở cuộc sống đời thường, nhất là vào những thời kì cổ đại ngày xưa, khi mà loài người đã mượn “trí thông minh” của chúng để làm phương tiện liên lạc hữu ích. Điều em vô cùng ấn tượng với loài chim này đó là cách chúng bay đi đưa thư. Bởi chúng biết định vị và bay về nhà ở một khoảng cách khá xa, có khi lên đến cả hàng ngàn cây số. Ngoài ra, chúng còn được coi là biểu tượng cho hòa bình, cho tình thân ái. Cũng bởi vậy, mỗi khi nhắc đến loài bồ câu, không chỉ riêng em mà rất nhiều người yêu mến bởi khả năng tuyệt diệu, sự hiền lành và dễ thương của nó.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Hình thức hỏi – đáp  - Thuyết trình sản phẩm. | - Phù hợp với mục tiêu, nội dung  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |